

TOSHIBA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

32V35KP/32E35KP

43V35KP/43E35KP

Phần ghi chép của chủ sở hữu

Bạn sẽ thấy mã hiệu và số sê-ri thiết bị ở mặt sau của TV. Hãy ghi lại những con số này vào khoảng trống dưới đây và cung cấp những số này bất cứ khi nào bạn cần liên hệ đại lý Toshiba để thắc mắc về sản phẩm.

Mã hiệu mẫu TV:

Số sê-ri:

ES-G210306

Mục lục

Chào mừng Quý Khách hàng của Toshiba

- Cảm ơn bạn đã mua TV LED Toshiba. Cuốn sổ tay hướng dẫn này sẽ giúp bạn làm quen với các tính năng thú vị của TV mới.
- Hướng dẫn trong sổ tay này được áp dụng kèm theo điều khiển từ xa.
- Vui lòng đọc kỹ tất cả các hướng dẫn vận hành và hướng dẫn an toàn trong sổ tay này và giữ lại sổ tay để tham khảo về sau.
- TV LED là một màn hình LCD có đèn nền LED.

Mục lục

Mục lục	1
---------------	---

Các lưu ý quan trọng về an toàn	2
---------------------------------------	---

Khởi động.....	5
----------------	---

Danh sách phụ kiện	5
--------------------------	---

Lắp đặt chân đế hoặc giá treo tường.....	5
--	---

Mặt trước TV	6
--------------------	---

Mặt sau TV.....	7
-----------------	---

Lắp đặt kẹp chữ P	8
-------------------------	---

Các cổng kết nối	9
------------------------	---

Cài đặt có dây	10
----------------------	----

Cài đặt không dây	10
-------------------------	----

Kết nối với cáp HDMI (ARC)	10
----------------------------------	----

Kết nối với cáp HDMI.....	10
---------------------------	----

Kết nối với cáp USB.....	10
--------------------------	----

Điều khiển từ xa.....	11
-----------------------	----

Các nút bấm trên Điều khiển từ xa	11
---	----

Lắp pin vào Điều khiển từ xa.....	13
-----------------------------------	----

Kết nối Điều khiển từ xa	13
--------------------------------	----

Chức năng tìm kiếm bằng giọng nói	13
---	----

Phạm vi hoạt động của Điều khiển từ xa	13
--	----

Tổng quan về vận hành.....	14
----------------------------	----

Bật và tắt TV	14
---------------------	----

Chọn nguồn đầu vào	14
--------------------------	----

Sử dụng truyền hình trực tiếp	14
-------------------------------------	----

Sử dụng chức năng trình đơn	14
-----------------------------------	----

Lịch phát (EPG)	15
-----------------------	----

PVR	15
-----------	----

Tua lại.....	15
--------------	----

Cài đặt	16
---------------	----

Sử dụng các cài đặt.....	16
--------------------------	----

Tùy chọn thiết bị	17
-------------------------	----

Chức năng thông minh	20
----------------------------	----

Màn hình chính	20
----------------------	----

Truyền thông	20
--------------------	----

Xử lý sự cố.....	21
------------------	----

Tự chẩn đoán.....	21
-------------------	----

Thông tin khác.....	22
---------------------	----

Thông số kỹ thuật.....	22
------------------------	----

Danh mục định dạng hỗ trợ.....	23
--------------------------------	----

Thông tin về cấp phép.....	25
----------------------------	----

Tuyên bố từ chối trách nhiệm:

Hình ảnh trong toàn bộ tài liệu này chỉ mang tính chất minh họa và có thể khác với sản phẩm thực tế.

Thiết kế, phụ kiện và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.

Các Lưu ý Quan trọng về An toàn

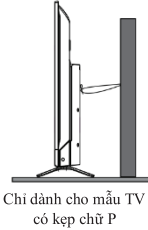
Hãy tuân thủ các hướng dẫn và lưu ý sau đây để đảm bảo sử dụng TV một cách an toàn.

Lắp đặt

1. CẢNH BÁO: Để tránh gây thương tích, phải gắn chặt thiết bị vào bề mặt/vách tường vững chắc theo đúng hướng dẫn lắp đặt.

Lắp đặt TV tại vị trí cân bằng, ổn định.

- Nếu không được lắp đặt chắc chắn, TV có thể bị nghiêng hoặc đổ và gây thương tích.
- Để tránh gây thương tích, hãy sử dụng chân đế hoặc giá treo tường tùy chọn dành riêng cho TV để lắp đặt TV trên bề mặt hoặc vách tường vững chắc một cách chắc chắn theo sự hướng dẫn của kỹ thuật viên có chuyên môn.
- Để cố định TV, hãy buộc đai cố định chắc chắn tại (các) móc ở phía sau TV vào chốt trên tường, cột trụ hoặc cấu trúc cố định khác. Đảm bảo dây đai được siết chặt, cố định chắc chắn và song song với sàn nhà.



2. Không bao giờ đặt TV ở vị trí thiếu ổn định như bàn cập kênh, nghiêng hoặc vị trí dễ bị rung chấn.

- Chỉ sử dụng vỏ hoặc chân đế do nhà sản xuất TV khuyến nghị.
- Chỉ sử dụng bề mặt có thể nâng đỡ TV một cách an toàn.
- Không đặt TV nằm ngang qua mép của bề mặt nâng đỡ.
- Không bao giờ đặt TV trên bề mặt trên cao (ví dụ: tủ ly hoặc tủ sách) mà không lắp cố định cả bề mặt và TV vào một điểm tựa thích hợp.
- Không bao giờ đặt TV trên vải hoặc vật liệu khác lót vào giữa TV và đồ đạc nâng đỡ.

TV có thể bị rơi hoặc đổ, gây thương tích hoặc hư hỏng.

3. Không được đứng hoặc trèo lên TV.

- Hãy dặn dò trẻ em về sự nguy hiểm khi trèo lên đồ đạc dễ chạm vào TV hoặc các bộ phận điều khiển của TV.

Các hộ gia đình có trẻ em cần đặc biệt cẩn thận tránh trường hợp trẻ trèo lên đỉnh TV. TV có thể bị xô dịch, đổ, vỡ, bị hư hỏng hoặc gây thương tích.

4. Luôn đấu nối phích cắm vào ổ điện thích hợp, với nguồn điện 100-240V AC, 50/60Hz.

Không bao giờ sử dụng TV vượt quá hoặc nhỏ hơn dải điện áp được chỉ định, vì có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Cầu chì

Với kiểu tiếp địa ba chân, cầu chì của phích cắm này được phê duyệt theo tiêu chuẩn ASTA hoặc BSI đến BS1362. Chỉ nên thay thế bằng loại cầu chì được xếp loại và phê duyệt phù hợp và phải thay mới nắp bảo vệ cầu chì.

Sử dụng

- Đảm bảo các đầu nối phải chắc chắn khi cắm dây nguồn AC vào đầu TV và đầu ổ điện trên tường.
- Cầm giữ phích cắm khi rút dây nguồn AC.
- Không bao giờ sử dụng dây khác ngoại trừ dây nguồn AC được cung cấp theo Tivi và không bao giờ sử dụng dây nguồn của Tivi cho bất kỳ mục đích nào khác.

5. Không bao giờ cầm hoặc rút phích cắm điện khi tay ướt.

Bạn có thể bị điện giật.

6. Không bao giờ chặn hoặc che chắn các khe và lỗ trong vỏ.

- Không bao giờ đặt TV sao cho mặt TV hướng lên trên hoặc nghiêng.

- Không bao giờ đặt TV trong tủ quần áo, tủ sách hoặc các vị trí tương tự khác kém thông thoáng.

- Không bao giờ trải báo, khăn trải bàn hoặc rèm lên trên TV.

- Khi lắp TV vào tường, hãy luôn để TV cách tường ít nhất 10cm.

- Không bao giờ đặt TV trên bề mặt mềm không ổn định, chẳng hạn thảm hoặc đệm.

Bên trong TV sẽ bị quá nhiệt nếu các lỗ thông gió bị che chắn, bị chặn hoặc bị kín, có thể dẫn đến hỏa hoạn.

7. Không bao giờ đặt TV gần nguồn phát nhiệt hoặc ánh nắng trực tiếp.

Bề mặt của vỏ hoặc dây nguồn có thể bị chảy và gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

8. Không bao giờ đặt TV ở khu vực có độ ẩm cao, chẳng hạn trong phòng tắm hoặc gần máy tạo ẩm.

Điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

9. Không bao giờ đặt TV cạnh bếp, nơi dễ bị bám dầu, khói hoặc hơi nước hoặc nơi có nhiều bụi.

Điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

10. Các lưu ý khi di chuyển TV.

- Khi di chuyển TV, hãy nhớ rút phích cắm ra khỏi ổ điện trên tường và ngắt kết nối cáp ăng ten và cáp âm thanh/video, mọi giá treo, kẹp giữ và vít gắn. Nếu dây nguồn bị hỏng thì có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

- Khi mang vác TV cần ít nhất hai người. Hãy cầm nắm sao cho TV ở tư thế thẳng đứng.

- Không bao giờ cầm nắm TV với màn hình hướng lên hoặc xuống.

11. Các lưu ý khi lắp đặt ăng ten ngoài trời.

Khi lắp đặt ăng ten ở ngoài trời, không được để dãn ăng ten gần đường dây điện trên cao, đèn điện hoặc mạch điện khác.

Nếu ăng ten rơi hoặc đổ xuống, có thể gây thương tích hoặc điện giật.

Sử dụng

1. Không bao giờ đặt các vật tỏa nhiệt hoặc nguồn nhiệt trực tiếp, như nền đang cháy hoặc đèn ngủ, trên hoặc gần TV.

Nhiệt độ cao có thể làm tan chảy nhựa và gây ra hỏa hoạn.

2. Không để thiết bị tiếp xúc với nước nhỏ giọt hoặc giọt bắn và không được đặt các vật chứa đầy chất lỏng, chẳng hạn lọ hoa, lên thiết bị.

Khí chất lỏng bị đổ tràn hoặc các vật nhỏ bị rơi vào bên trong TV, điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Nếu các vật nhỏ rơi vào bên trong TV, hãy tắt TV và rút phích cắm ra khỏi ổ điện ngay lập tức rồi liên hệ với kỹ thuật viên bảo dưỡng.

3. Không bao giờ nhét các vật (kim loại hoặc giấy) hoặc đổ nước vào bên trong TV qua các lỗ thông gió và các khe hở khác.

Những vật này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật. Nếu những vật này bị nhét vào bên trong TV, hãy tắt TV và rút phích cắm ra khỏi ổ điện ngay lập tức rồi liên hệ với kỹ thuật viên có chuyên môn. Đặc biệt cần thận trọng để trẻ em nhét các đồ vật vào TV.

4. Khi không sử dụng TV trong thời gian dài, chẳng hạn trong kỳ nghỉ hoặc du lịch, hãy rút phích cắm ra khỏi ổ điện trên tường để đảm bảo an toàn.

Nếu không được ngắt kết nối hoàn toàn khỏi đường dây điện nguồn, thì TV vẫn tiêu thụ điện ngay cả khi công tắc Nguồn đã tắt.

Các Lưu ý Quan trọng về An toàn

Phích cắm Nguồn hoặc đầu nối của thiết bị được sử dụng làm bộ phận ngắt kết nối, do đó phải đảm bảo bộ phận ngắt kết nối vẫn hoạt động tốt.

5. Không bao giờ kéo dây nguồn khi rút phích cắm ra khỏi ổ điện trên tường.

Phải luôn giữ chặt phích cắm khi rút ra. Nếu dây nguồn bị kéo giật, dây có thể bị hỏng và có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

6. Không bao giờ cắt, bẻ, sửa đổi, xoắn vặn, bó chùm lại hoặc uốn cong dây hoặc tác động ngoại lực hoặc căng kéo dây quá mức.

Không bao giờ đặt các vật nặng lên dây hoặc để dây quá nóng vì có thể gây hư hỏng, hỏa hoạn hoặc điện giật. Hãy liên hệ với kỹ thuật viên có chuyên môn nếu dây nguồn bị hỏng.

7. Khi có sấm sét, tuyệt đối không được chạm vào cáp ăng ten hoặc các cáp được kết nối khác.

Bạn có thể bị điện giật.

8. Tắt TV trước khi rút dây nguồn.

Nếu không làm như vậy, có thể gây ra sự cố.

9. Nghe nhạc âm lượng lớn và trong thời gian dài có thể gây hại cho thính lực.

Để bảo vệ thính giác, bạn nên giảm âm lượng xuống mức an toàn, dễ chịu và hạn chế thời gian nghe ở âm lượng cao.

10. Trong môi trường khô ráo, do tĩnh điện, Tivi có thể tự khởi động lại và trở về giao diện OSD chính, giao diện trình phát USB hoặc chế độ nguồn phát trước đó.

Bạn có thể tiếp tục sử dụng TV khi xảy ra hiện tượng này.

Bảo dưỡng

1. Không bao giờ tự ý sửa chữa, điều chỉnh hoặc tháo TV.

Điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Hãy gọi kỹ thuật viên có chuyên môn khi cần kiểm tra và sửa chữa.

2. Khi xảy ra sự cố hoặc nếu TV phát ra khói hoặc mùi bất thường, hãy tắt TV và rút phích cắm ra khỏi ổ điện ngay lập tức.

Khi khói hoặc mùi ngừng phát sinh, hãy liên hệ với kỹ thuật viên bảo dưỡng. Nếu vẫn cố tình sử dụng TV trong tình trạng này, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

3. Nếu TV bị rơi hoặc vỏ bị vỡ, hãy tắt TV và rút phích cắm ra khỏi ổ điện ngay lập tức.

Nếu TV vẫn được cắm nguồn trong tình trạng này, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Nếu vỏ bị vỡ, hãy cẩn thận khi chạm vào TV để tránh bị thương.

Liên hệ với kỹ thuật viên bảo dưỡng để kiểm tra và sửa chữa.

4. Khi TV hết thời hạn sử dụng, hãy gọi kỹ thuật viên có chuyên môn để thải bỏ TV đúng cách.

Vệ sinh

THẬN TRỌNG: Tránh sử dụng hóa chất (chẳng hạn như chất làm mát không khí, chất tẩy rửa, v.v.) trên hoặc gần TV. Các nghiên cứu chỉ ra rằng chất liệu nhựa có thể bị suy yếu và nứt theo thời gian do tác động kết hợp của các tác nhân hóa học và tác động cơ học (chẳng hạn trọng lượng của TV). Không tuân theo các hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng và/hoặc hư hỏng vĩnh viễn cho TV và chân đế TV.

1. Tháo phích cắm nguồn trước khi vệ sinh.

Không bao giờ sử dụng các dung môi tẩy rửa như benzen hoặc hóa chất pha loãng để vệ sinh lau chùi TV.

- Những dung môi này có thể làm biến dạng vỏ hoặc làm hỏng bề mặt

của vỏ TV.

- Nếu các sản phẩm cao su hoặc nhựa vinyl tiếp xúc với TV trong một thời gian dài, thì có thể gây ra các vết ố.

Nếu vỏ bị bẩn, hãy lau sạch bằng vải mềm và khô.

Khi làm sạch bề mặt màn hình LED, hãy lau màn hình một cách nhẹ nhàng bằng vải mềm và khô.

2. Định kỳ rút phích cắm ra khỏi ổ điện và kiểm tra.

Nếu bụi bám trên các đầu nối phích cắm nguồn, hãy lau sạch bụi bằng vải khô.

Bụi này có thể gây ra hỏa hoạn do hiệu quả cách điện trên phích cắm bị suy giảm.

Thông tin quan trọng

1. Màn hình LCD

- Nếu bạn để màn hình LCD bị nắng chiếu trực diện, màn hình LCD sẽ bị hỏng. Hãy lưu ý khi đặt TV gần cửa sổ hoặc nơi có ánh nắng chiếu vào.

- Không ấn mạnh hoặc làm xước màn hình LCD và không đặt bất cứ vật gì lên màn hình. Những hành động này sẽ làm hỏng màn hình LCD.

2. Vỏ và màn hình LCD

Không bao giờ xịt các hợp chất dễ bay hơi như thuốc diệt côn trùng lên vỏ và màn hình LCD, bởi vì vỏ và màn hình LCD có thể bị biến màu hoặc hư hỏng.

3. Dư ảnh

Nếu TV vừa hiển thị hình ảnh tĩnh, dư ảnh (bóng mờ) có thể vẫn còn trên màn hình, tuy nhiên sẽ biến mất. Đây không phải là một dấu hiệu trực tiếp.

4. Một số điểm ảnh của màn hình không sáng

Màn hình LCD được sản xuất bằng công nghệ có độ chính xác cực cao, tuy nhiên, đôi khi một số điểm ảnh của màn hình có thể bị khuyết hình hoặc có các điểm phát sáng. Đây không phải là một dấu hiệu trực tiếp.

5. Nhiễu

Màn hình LCD có thể bị nhiễu hình ảnh, âm thanh, v.v. do các thiết bị điện tử nhận sóng điện từ khác (ví dụ như đài AM và thiết bị ghi hình).

6. Sử dụng TV ở nhiệt độ thấp

Nếu bạn sử dụng TV trong phòng từ có nhiệt độ từ 0°C trở xuống, độ sáng của hình ảnh có thể thay đổi cho đến khi màn hình LCD ấm lên. Đây không phải là một dấu hiệu trực tiếp.

7. Thải bỏ hoặc chuyển quyền sở hữu TV

Trước khi thải bỏ hoặc chuyển giao TV cho người khác sở hữu, hãy thực hiện "Resetting the TV" (Cài đặt lại TV).

Ghi bằng thiết bị lưu trữ USB

- Hãy chọn đúng quốc gia/khu vực để sử dụng.

Chức năng ghi có thể không sử dụng được tùy thuộc vào quốc gia/khu vực đã chọn.

Nếu bạn sử dụng TV với các cài đặt không chính xác thì có thể vi phạm một số luật hoặc quy định và có thể bị phạt hình sự.

Trong những trường hợp như vậy, công ty Toshiba và tập đoàn Toshiba sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

- Chức năng ghi được thiết kế để sử dụng cho mục đích riêng tư và giải trí tại nhà.

Các Lưu ý Quan trọng về An toàn

Xin lưu ý rằng việc sử dụng chức năng ghi cho mục đích thương mại có thể vi phạm quyền tác giả. Toshiba đề nghị Quý Khách hàng tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các bên thứ ba.

- Trước khi ghi vào một thiết bị được kết nối với TV, hãy ghi thử và kiểm tra hoạt động ghi có bình thường không.
- Toshiba sẽ không chịu trách nhiệm bù đắp hoặc bồi thường thiệt hại ngẫu nhiên dưới bất kỳ hình thức nào do nội dung không được ghi một cách hợp lệ trên thiết bị ghi hoặc đã bị sửa đổi hoặc bị mất.
- Toshiba sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào dưới bất kỳ hình thức nào (hư hỏng thiết bị ghi, sửa đổi hoặc thất thoát nội dung được ghi, v.v.) do trục trặc, lỗi vận hành hoặc- hoạt động không chính xác vì kết hợp với thiết bị ngoại vi khác.
- Không tắt nguồn cho thiết bị lưu trữ USB hoặc ngắt cáp kết nối trong khi thiết bị lưu trữ USB đang hoạt động, vì như vậy có thể làm mất dữ liệu đã ghi hoặc thiết bị lưu trữ USB bị trục trặc.
- Chức năng ghi chỉ khả dụng ở một số quốc gia/khu vực.
- Xin lưu ý rằng bản ghi trên thiết bị lưu trữ USB sẽ không thể phát được nữa nếu bo mạch chủ của TV được thay thế trong quá trình bảo dưỡng.
- Nếu thông tin thời gian không chính xác, tác vụ ghi đã lập trình có thể không diễn ra bình thường.

Ngoài ra, nếu thông tin thời gian khác nhau tùy theo kênh đang xem, tác vụ ghi đã được lập trình có thể không được thực hiện bình thường, tùy thuộc vào các điều chỉnh.

Miễn trách nhiệm

- Toshiba không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hỏa hoạn, thiên tai (như sấm sét, động đất, v.v.), hành động của bên thứ ba, tai nạn, chủ sở hữu sử dụng sai hoặc sử dụng trong điều kiện không phù hợp.
- Toshiba không chịu trách nhiệm cho thiệt hại ngẫu nhiên (chẳng hạn như lỗi lõi hoặc gián đoạn kinh doanh, sửa đổi hoặc xóa dữ liệu bản ghi, v.v.) do sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm.
- Toshiba không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do bỏ qua các hướng dẫn được mô tả trong sổ tay hướng dẫn.
- Toshiba không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào do sử dụng sai hoặc trục trặc khi sử dụng đồng thời sản phẩm này với các thiết bị khác được kết nối.

Sử dụng mạng không dây

THẬN TRỌNG:

- Các thiết bị Bluetooth™ và mạng LAN không dây hoạt động trong cùng một dải tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu cho nhau. Nếu bạn sử dụng đồng thời các thiết bị Bluetooth™ và mạng LAN không dây, đôi khi hiệu suất mạng sẽ bị kém hoặc thậm chí mất kết nối mạng.
- Nếu gặp bất kỳ sự cố nào như vậy, hãy tắt ngay thiết bị Bluetooth™ hoặc mạng LAN không dây.
- Hiệu suất thực tế có thể thay đổi, chẳng hạn dung lượng mạng không dây, tốc độ truyền dữ liệu, phạm vi và vùng phủ sóng có thể nhỏ hơn.
- Hiệu suất phụ thuộc vào nhiều yếu tố, điều kiện và biến số, bao gồm khoảng cách đến điểm truy cập, lưu lượng truy cập mạng, vật liệu xây dựng và cấu trúc, hệ điều hành được sử dụng, tổ hợp các sản phẩm không dây được sử dụng, nguồn gây nhiễu và các điều kiện bất lợi khác.

Mạng LAN không dây và Sức khỏe

Các sản phẩm mạng LAN không dây, giống như các thiết bị vô tuyến khác, phát ra năng lượng điện từ tần số vô tuyến. Tuy nhiên, mức năng lượng phát ra từ các thiết bị LAN không dây thấp hơn nhiều so với năng lượng điện từ phát ra từ các thiết bị không dây như điện thoại di động.

Vì các sản phẩm mạng LAN không dây hoạt động trên cơ sở tuân thủ các hướng dẫn theo tiêu chuẩn và khuyến nghị an toàn tần số vô tuyến, Toshiba tin rằng mạng LAN không dây là phù hợp để người tiêu dùng sử dụng. Các tiêu chuẩn và khuyến nghị này đã được sự đồng thuận của cộng đồng khoa học và là kết quả thảo luận kỹ lưỡng của các hội đồng và ủy ban bao gồm các nhà khoa học, qua quá trình liên tục rà soát và diễn giải các tài liệu nghiên cứu sâu rộng.

Trong một số tình huống hoặc môi trường, việc sử dụng Mạng LAN không dây có thể bị hạn chế theo quy định của chủ sở hữu tòa nhà hoặc các đại diện chịu trách nhiệm của tổ chức. Những hạn chế này có thể áp dụng trong những môi trường mà nguy cơ gây nhiễu cho các thiết bị hoặc dịch vụ khác được nhận thấy hoặc xác định là có hại.

Nếu bạn không chắc chắn về quy định áp dụng cho việc sử dụng các thiết bị không dây trong một tổ chức hoặc môi trường cụ thể, bạn nên xin phép sử dụng thiết bị Mạng LAN không dây trước khi bật thiết bị.



Thiết bị này là thiết bị điện Cấp II hoặc được cách điện kép.

Thiết bị được thiết kế sao cho không đòi hỏi kết nối an toàn với tiếp địa.

Điện áp xoay chiều (AC): Ký hiệu này cho biết điện áp danh định là điện áp xoay chiều.



- Biểu tượng tia chớp có đầu mũi tên nằm trong một tam giác đều này nhằm mục đích cảnh báo người dùng về sự xuất hiện của “điện áp nguy hiểm” không được cách điện bên trong sản phẩm, điện áp có thể đủ lớn để gây điện giật.
- Cảnh báo: Để giảm nguy cơ điện giật, không tháo nắp (hoặc tấm lưng) vì bên trong đó không có bộ phận nào mà người dùng có thể tự bảo dưỡng. Hãy gọi cho nhân viên có trình độ khi bạn cần bảo dưỡng.
- Biểu tượng dấu chấm than trong hình tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng tuân theo các hướng dẫn vận hành và bảo trì quan trọng trong tài liệu kèm theo thiết bị.

Khởi động

Danh sách phụ kiện

Các phụ kiện sau được đi kèm với TV:

Sách Hướng dẫn sử dụng x 1 Điều khiển từ xa x 1

Chân đế x 2 Vít x 4

Pin AAA x 2

Kẹp chữ P x 1 (với 1 vít M6x12 và 1 vít ST4x25C): đây là phụ kiện tùy chọn, một số quốc gia / khu vực có thể không có phụ kiện này.

➡ LƯU Ý

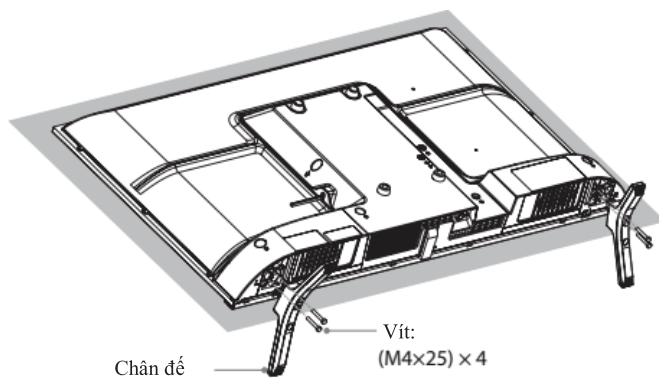
- Các phụ kiện có thể khác với danh sách trên tùy theo mẫu mã, quốc gia/khu vực khác nhau, vui lòng xem gói phụ kiện thực tế đi kèm.

Lắp đặt Chân Đế hoặc Giá Treo Tường

Lắp đặt chân đế

THẬN TRỌNG

- Hãy rút dây nguồn AC trước khi lắp chân đế hoặc giá đỡ treo tường.
 - Màn hình LED rất dễ vỡ và luôn phải được bảo vệ khi lắp đặt chân đế. Tránh để màn hình tiếp xúc với bất cứ vật cứng hoặc sắc nhọn hoặc vật gì có thể làm xước hoặc làm hỏng màn hình LED. **KHÔNG** bao giờ tạo áp lực lên mặt trước của TV vì màn hình có thể bị nứt.
 - Sau khi lắp đặt xong, trước khi gỡ bỏ tất cả các màng bảo vệ nếu có, hãy đảm bảo TV được đặt chắc chắn trên bàn hoặc được gắn chắc chắn vào giá treo tường.
- Cẩn thận đặt TV úp mặt xuống một bề mặt phẳng, mềm để tránh làm hỏng TV hoặc trầy xước màn hình.
 - Lấy Chân Đế ra khỏi túi phụ kiện, sau đó lắp chân đế vào các khe dưới cùng của TV.
 - Gắn chặt Chân đế vào TV bằng các vít trong gói phụ kiện.



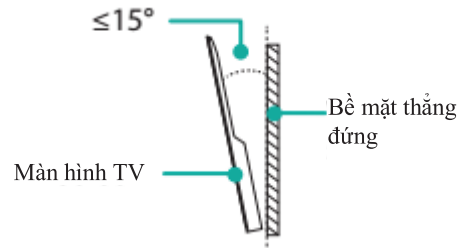
Lắp đặt Giá Treo Tường

Trước khi lắp TV, hãy tháo chân đế TV nếu bạn đã gắn vào TV và đảm bảo giá treo tường đỡ được trọng lượng của TV.

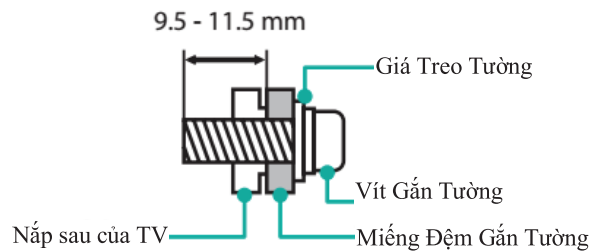
⚠ THẬN TRỌNG

Khi gắn TV lên tường, hãy làm theo hướng dẫn đi kèm với giá treo tường. Nếu không được lắp đúng cách, TV có thể bị đổ và gây hư hỏng tài sản hoặc thương tích cho người.

- Chèn các miếng đệm giữa TV và giá đỡ.
- Đảm bảo góc nghiêng giữa màn hình TV và bề mặt thẳng đứng không quá 15 độ.
- Kích thước tiêu chuẩn theo hình minh họa sau đây.



Kích thước lỗ gắn tường (mm)	100 x 200 (32 inch) 200 x 200 (43 inch)
Kích thước vít gắn tường (mm)	M6

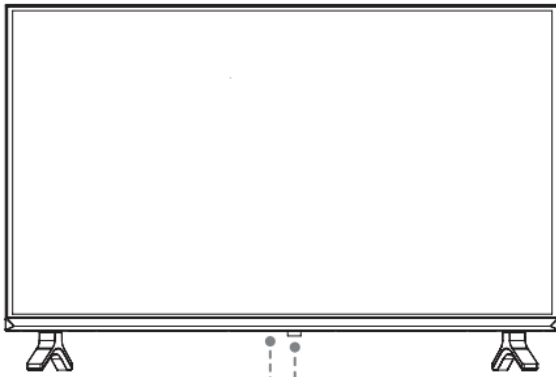


Làm theo hướng dẫn đi kèm giá treo tường.

➡ LƯU Ý

- Đường kính và chiều dài của các vít khác nhau tùy thuộc vào kiểu giá treo tường.
- Giá treo tường là phụ kiện tùy chọn, thiết bị của bạn có thể không đi kèm giá treo tường, vui lòng xem gói phụ kiện thực tế.

Mặt trước TV



Nút bấm duy nhất -- Đèn báo nguồn /
Mắt nhận tín hiệu

Bộ phận	Mô tả
Mắt nhận tín hiệu	Nhận tín hiệu của điều khiển từ xa. Không đặt bất cứ vật gì gần hoặc che mắt nhận, vì tín hiệu đầu vào có thể bị ảnh hưởng.
Chỉ báo nguồn	Đèn màu đỏ báo chế độ chờ, màu xanh cho biết TV đang bật.
 Chế độ chờ	Nhấn nút này để bật / tắt TV.

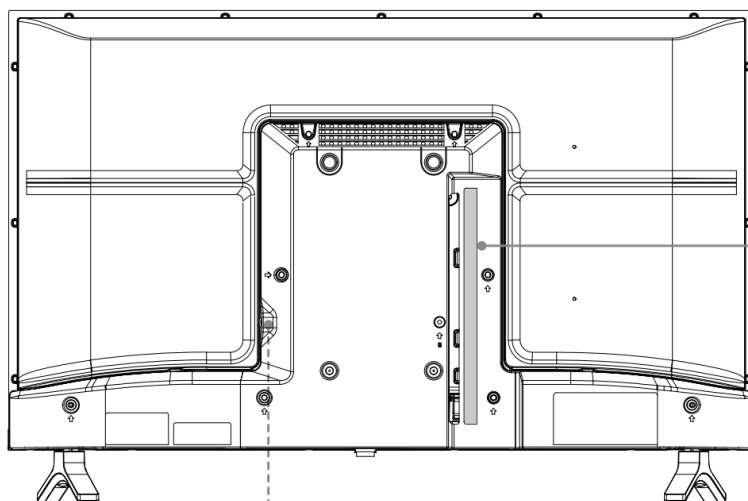
➡ LƯU Ý

- Khi bật nguồn TV lên, cần vài giây để tải các chương trình. Không bật rồi tắt ngay TV vì có thể khiến TV hoạt động không bình thường.

Khởi động

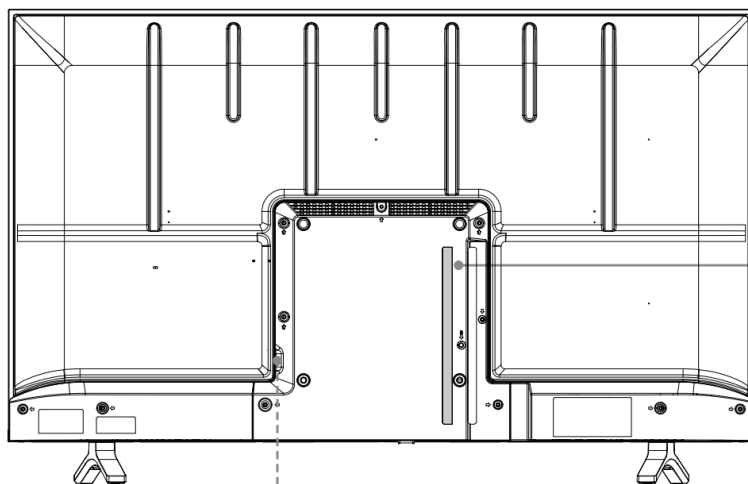
Mặt sau TV

32"
(32V35KP/32E35KP)



Đầu cắm điện

43"
(43V35KP/43E35KP)



Đầu cắm điện

➡ LƯU Ý

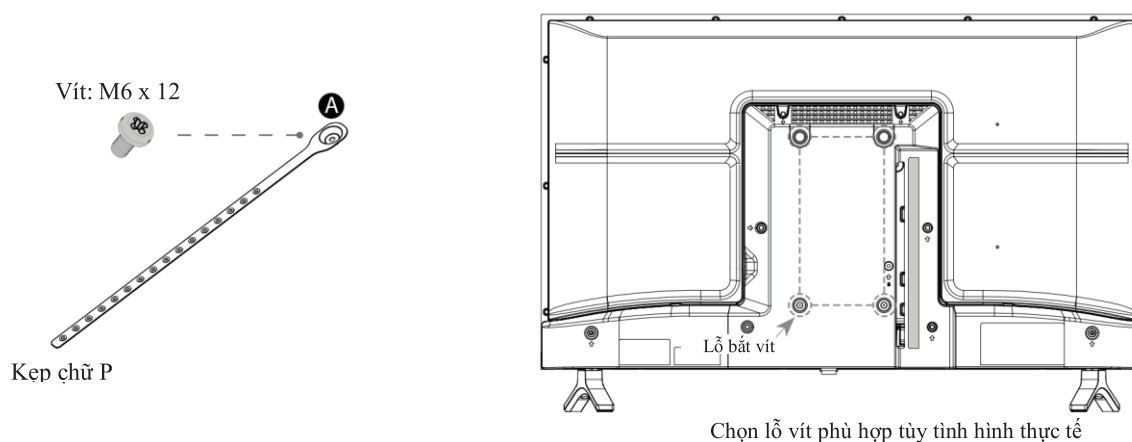
- Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác với hình thức sản phẩm trên thực tế.
- Kiểm tra vị trí và loại giắc cắm trước khi thực hiện bất kỳ đầu nối nào. Đầu nối lỏng lẻo có thể dẫn đến các vấn đề về hình ảnh hoặc màu sắc. Hãy đảm bảo tất cả các kết nối đều chặt chẽ và an toàn.
- Không phải tất cả các thiết bị nghe nhìn đều có khả năng kết nối với TV, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị nghe nhìn của bạn để biết rõ khả năng tương thích và quy trình kết nối.
- Trước khi kết nối thiết bị ngoại vi, hãy rút phích cắm nguồn ra khỏi ổ điện. Nếu không, việc kết nối có thể gây điện giật.



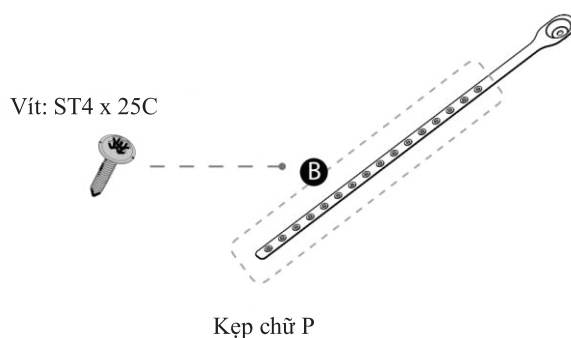
Khởi động

Lắp đặt kẹp chữ P

Vui lòng cố định phần **A** của kẹp chữ P bằng vít M6 x 12 được gắn ở lỗ bắt vít mặt sau của TV (được đánh dấu trong hình minh họa bên dưới).



Chọn lỗ bắt vít phù hợp tùy theo tình hình thực tế, cố định phần **B** của kẹp chữ P lên tường hoặc vị trí khác bằng vít ST4 x 25C.

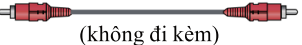
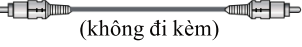
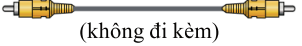


➡ LƯU Ý

- Nếu sản phẩm bị rơi thì có thể hư hỏng hoặc gây thương tích cho người.
- Trên đây là các biện pháp lắp cố định thiết bị được khuyến nghị. Nếu không thể lắp cố định bằng phương pháp trên, vui lòng tham khảo ý kiến của nhà sản xuất.
- Kẹp chữ P là phụ kiện tùy chọn, thiết bị của bạn có thể không kèm kẹp chữ P, vui lòng xem gói phụ kiện thực tế.

Khởi động

Các cổng kết nối

ANT DVB-T/T2/C		Kết nối ăng ten VHF/UHF ngoài trời.	
HDMI		Kết nối cáp HDMI từ thiết bị nghe nhìn ngoại vi.	
HDMI (ARC)		Kết nối cáp HDMI từ hệ thống âm thanh kỹ thuật số bên ngoài.	
ĐẦU VÀO VIDEO	 R  L  VIDEO	 Đỏ (R) (không đi kèm)  Trắng (L) (không đi kèm)  Vàng (Video) (không đi kèm)	Kết nối cáp video tổng hợp và cáp âm thanh trái-phải từ thiết bị nghe nhìn ngoại vi. Cáp VIDEO có thể được sử dụng để kết nối nhiều loại thiết bị, bao gồm máy ghi hình, máy quay phim, bộ giải mã, bộ thu vệ tinh, đầu phát DVD hoặc máy trò chơi.
USB		Cổng kết nối thiết bị USB để xem ảnh, nhạc và phim.	
ĐẦU RA ÂM THANH KỸ THUẬT SỐ		Cổng cắm cáp quang (Optical) cho hệ thống âm thanh kỹ thuật số bên ngoài.	
CÔNG LAN		Cổng cắm dây cáp Lan để truy cập mạng hoặc Internet.	
TAI NGHE		Cổng cắm tai nghe để nghe âm thanh phát ra từ TV. Lưu ý: Mức âm lượng quá lớn từ tai nghe có thể gây ảnh hưởng đến thính lực.	

LƯU Ý

- Vị trí và tên của các cổng kết nối đầu cuối trên TV có thể khác nhau tùy theo mẫu TV và không phải tất cả các cổng đều có sẵn trên tất cả các mẫu TV.

Khởi động

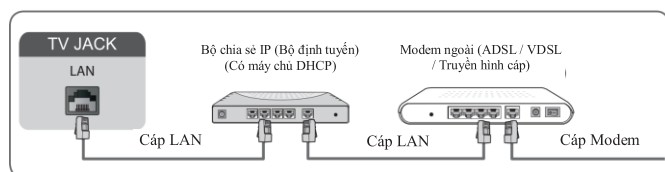
Cài đặt có dây

Để kết nối TV với mạng, hãy nối cổng LAN ở mặt sau TV với modem hoặc bộ thu phát wifi bằng cáp LAN (Ethernet/Cat 5).

Xem hình minh họa bên dưới.

➡ LƯU Ý

- Bạn có thể truy cập Internet thông qua TV.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng modem hoặc bộ thu phát wifi hỗ trợ Giao thức Cấu hình Máy chủ tự động (DHCP). Modem và bộ định tuyến hỗ trợ DHCP sẽ tự động cung cấp địa chỉ IP, bảo mật kết nối và DNS, vì vậy bạn sẽ không phải nhập theo cách thủ công. Hầu hết các mạng gia đình đều đã có DHCP.



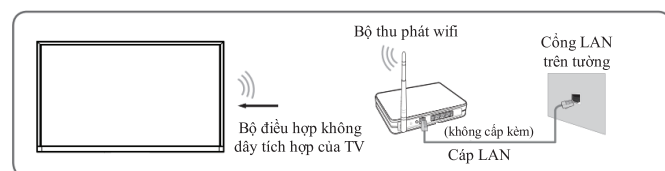
Cài đặt không dây

Để kết nối TV với mạng wifi, bạn cần có bộ thu phát wifi hoặc modem wifi. Xem hình minh họa bên dưới.

Vi xử lý mạng LAN không dây tích hợp của TV hỗ trợ các chuẩn kết nối IEEE802.11 b/g/n.

➡ LƯU Ý

- Bạn có thể truy cập Internet thông qua TV.
- Hãy kết nối với mạng wifi khả dụng.
- Bạn cần có SSID và mật khẩu của bộ thu phát wifi trước khi kết nối.



Kết nối với cáp HDMI (ARC)

Kết nối với cáp HDMI từ hệ thống âm thanh kỹ thuật số bên ngoài.

ARC cho phép TV phát trực tiếp âm thanh kỹ thuật số thông qua cáp HDMI. Xin lưu ý rằng tính năng này chỉ hoạt động khi TV được kết nối với bộ thu âm thanh có hỗ trợ chức năng ARC (Kênh Trả về Âm thanh).



➡ LƯU Ý

- Khi sử dụng cổng này làm chức năng ARC, cổng có thể đóng vai trò làm đầu vào tín hiệu khi DVD được kết nối với bộ khuếch đại và đồng thời bộ khuếch đại được kết nối với TV. (Một số bộ khuếch đại có thể không hỗ trợ kết nối nối tiếp).
- ARC tự động hoạt động tùy theo điều kiện ARC đầu vào.

Kết nối với cáp HDMI

Kết nối cáp HDMI từ thiết bị nghe nhìn ngoại vi.

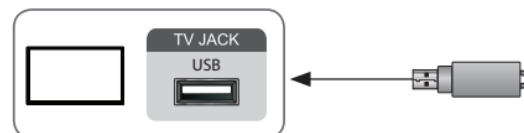
Một số thiết bị như đầu phát DVD yêu cầu cài đặt tín hiệu HDMI làm tín hiệu đầu ra. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị của bạn

để biết chi tiết. Xin lưu ý rằng đầu nối HDMI cung cấp cả tín hiệu video và âm thanh, không nhất thiết phải kết nối với cáp âm thanh rời.



Kết nối với cáp USB

Kết nối các thiết bị có giao diện USB như ổ cứng, USB và máy ảnh kỹ thuật số để xem ảnh, nghe nhạc.



- Hỗ trợ ổ đĩa lưu trữ USB có dung lượng 4G, 8G, 16G, 32G, 64G, 128G và các dung lượng thông dụng khác trên thị trường, ổ cứng 2TB hiện đang được hỗ trợ.
- Hỗ trợ định dạng: NTFS, FAT32.

➡ LƯU Ý

- NTFS không hỗ trợ chức năng ghi.
- Các định dạng được hỗ trợ đã nêu có thể không khả dụng trên một số mẫu TV.

Sử dụng chức năng thiết bị lưu trữ USB

Chức năng thiết bị lưu trữ USB có thể được sử dụng để ghi và xem các chương trình phát sóng kỹ thuật số.

Hãy đọc các lưu ý dưới đây trước khi ghi hoặc xem các chương trình bằng thiết bị lưu trữ USB.

➡ LƯU Ý

- Hãy chọn đúng quốc gia/khu vực để sử dụng.

Chức năng ghi có thể không sử dụng được tùy thuộc vào quốc gia/khu vực đã chọn.

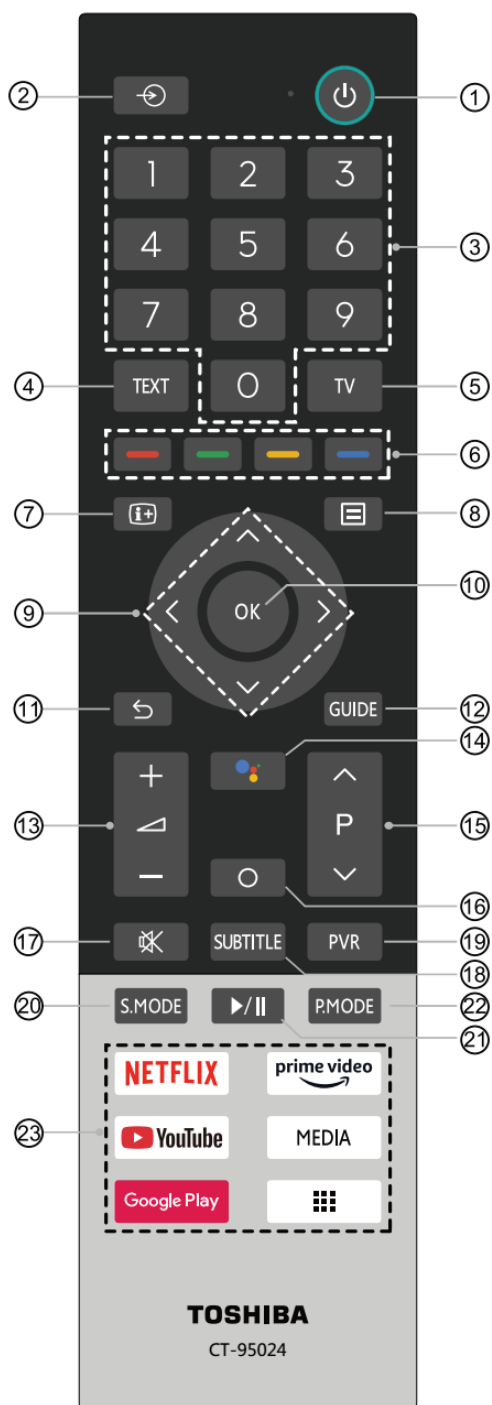
Nếu bạn sử dụng TV với các cài đặt không chính xác thì có thể vi phạm một số luật hoặc quy định và có thể bị phạt hình sự.

Trong những trường hợp như vậy, công ty Toshiba và tập đoàn Toshiba sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

- Các chương trình đã ghi và được lưu trên thiết bị lưu trữ USB chỉ có thể xem được trên TV này. Không thể xem các chương trình đó khi kết nối với một TV khác (kể cả cùng một mẫu TV), máy tính cá nhân hoặc thiết bị khác.
- Bạn không thể xem một kênh khác trong khi ghi kênh đang xem.
- Nếu thời gian ghi vào thiết bị lưu trữ USB quá ngắn, có thể không lưu được dữ liệu nào.
- Bạn không thể ghi tín hiệu đầu vào video trên thiết bị USB.
- Không phải loại chương trình phát sóng nào cũng có thể ghi lại được.
- Sau khi lập trình cho TV ghi lại một chương trình phát sóng kỹ thuật số, bạn không được rút phích cắm nguồn trước khi bắt đầu ghi.
- Nếu việc ghi video hoặc âm thanh không thành công do TV bị trực trực hoặc thu sóng kém, người dùng sẽ không được bồi thường.

Điều khiển Từ xa

Các nút bấm trên điều khiển từ xa



- ① POWER: Bật hoặc chuyển TV sang chế độ chờ
- ② : Chọn ngõ vào
- ③ 0-9: Các nút để chọn kênh trực tiếp hoặc nhập số
- ④ TEXT: Bật/tắt chức năng gõ văn bản
- ⑤ TV: Xem TV Trực tiếp
- ⑥ Nút Đỏ/Xanh lục/Vàng/Xanh lam: để chọn nhanh các tùy chọn
- ⑦ : Hiển thị thông tin về chương trình hiện tại
- ⑧ : Trình đơn cài đặt
- ⑨ : Các nút điều hướng trong các trình đơn OSD và điều chỉnh cài đặt hệ thống theo ý muốn người dùng
- ⑩ OK: Xác nhận lựa chọn trong trình đơn OSD
- ⑪ Back: Quay về trình đơn trước
- ⑫ GUIDE: Hiển thị Lịch phát Dự kiến (Chế độ DTV)
- ⑬ + / -: Điều chỉnh âm lượng
- ⑭ Trợ lý Google của TV
- ⑮ P : Chuyển kênh
- ⑯ : Về màn hình chính
- ⑰ : Tắt hoặc bật lại tiếng
- ⑱ SUBTITLE: Bật hoặc tắt phụ đề
- ⑲ PVR: Ghi chương trình hiện tại (Chế độ DTV)
- ⑳ S.MODE: Chọn chế độ âm thanh
- ㉑ Các nút điều khiển nội dung truyền thông
- ㉒ P.MODE: Chọn chế độ hình ảnh
- NETFLIX: Nhấn để mở ứng dụng NETFLIX
- prime video: Mở ứng dụng prime video
- YouTube: Mở ứng dụng YouTube
- MEDIA: Truy cập phương tiện truyền thông
- Google Play: Nhập ứng dụng Google Play
- : Truy cập nhanh tất cả các ứng dụng

LƯU Ý

- Thông tin về các nút bấm sẽ khác nhau tùy thuộc vào mẫu điều khiển từ xa.
- Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo. Hãy đối chiếu với các nút bấm trên điều khiển từ xa thực tế trong gói phụ kiện.

Điều khiển Từ xa

Các nút bấm trên điều khiển từ xa



- ① POWER: Bật hoặc chuyển TV sang chế độ chờ
- ② : Chọn ngõ vào
- ③ P.MODE: Chọn chế độ hình ảnh
S.MODE: Chọn chế độ âm thanh
I+: Hiển thị thông tin về chương trình hiện tại
- ④ APPS: Truy cập nhanh tất cả các ứng dụng
MEDIA: Truy cập phương tiện truyền thông
TV: Xem TV Trực tiếp
- ⑤ 0-9: Các nút để chọn kênh trực tiếp hoặc nhập số
- ⑥ MENU: Hiển thị trình đơn Cài Đặt Nhanh
- ⑦ TEXT: Bật/tắt chức năng gõ văn bản
- ⑧ LIST: Hiển thị danh sách kênh trên màn hình
- ⑨ : Tắt hoặc bật lại tiếng
- ⑩ + / -: Điều chỉnh âm lượng
- ⑪ P / : Chuyển kênh
- ⑫ : Về màn hình chính
- ⑬ PVR: Ghi chương trình hiện tại (Chế độ DTV)
- ⑭ BACK: Quay về trình đơn trước
- ⑮ OK: Xác nhận lựa chọn trong trình đơn OSD
- ⑯ : Các nút điều hướng trong các trình đơn OSD và điều chỉnh cài đặt hệ thống theo ý muốn người dùng
- ⑰ SUBTITLE: Bật hoặc tắt phụ đề
- ⑱ GUIDE: Hiển thị Lịch phát Dự kiến (Chế độ DTV)
- ⑲ Nút Đỏ/Xanh lục/Vàng/Xanh lam: để chọn nhanh các tùy chọn
- ⑳ : Các nút điều khiển nội dung truyền thông
- ㉑ NETFLIX: Nhấn để mở ứng dụng NETFLIX

LƯU Ý

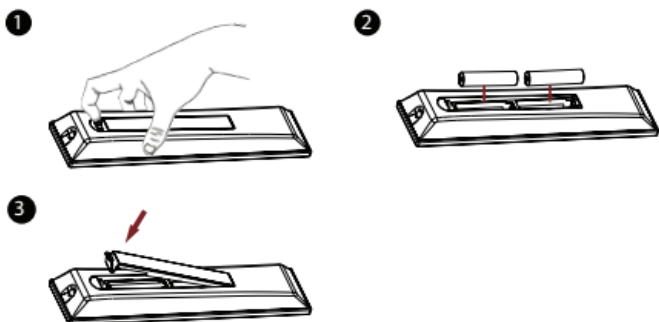
- Thông tin về các nút bấm sẽ khác nhau tùy thuộc vào mẫu điều khiển từ xa.
- Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo. Hãy đối chiếu với các nút bấm trên điều khiển từ xa thực tế trong gói phụ kiện.

Điều khiển Từ xa

Lắp pin vào Điều khiển Từ xa

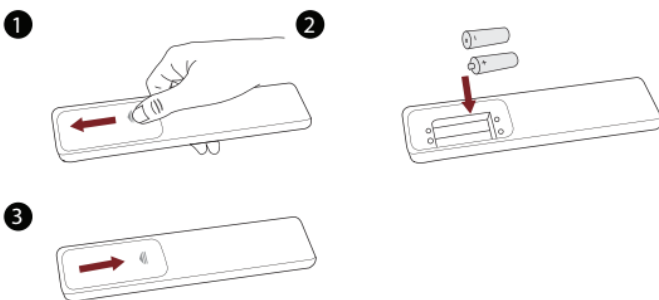
Điều khiển từ xa CT-95007:

1. Nhấn vào lẫy mở ở mặt sau của điều khiển từ xa để tháo nắp ngăn chứa pin.
2. Lắp hai pin cỡ AAA. Đảm bảo khớp đúng các cực (+) và (-) của pin với các đầu cực (+) và (-) được ghi rõ trong ngăn chứa pin.
3. Đóng nắp ngăn chứa pin.



Điều khiển từ xa CT-95024:

1. Trượt nắp sau để mở ngăn chứa pin của điều khiển từ xa.
2. Lắp hai pin cỡ AAA. Đảm bảo khớp đúng các cực (+) và (-) của pin với các đầu cực (+) và (-) được ghi rõ trong ngăn chứa pin.
3. Đóng nắp ngăn chứa pin lại.



➡ LƯU Ý

- Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo, sản phẩm thực tế có thể khác về hình thức.

Sử dụng Pin

- Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây hiện tượng ăn mòn hoặc rò rỉ pin, có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cho người hoặc hư hỏng tài sản.
- Chỉ sử dụng loại pin được chỉ định trong sổ tay hướng dẫn này.
- Không dùng lẫn pin cũ và pin mới hoặc các loại pin khác nhau.
- Không vứt pin đã qua sử dụng cùng với rác thải sinh hoạt. Hãy thải bỏ pin theo quy định địa phương.
- Hóa chất trong pin có thể gây phát ban. Nếu pin bị rò rỉ, hãy dùng vải lau sạch ngăn chứa pin. Nếu chạm vào hóa chất, hãy rửa sạch ngay lập tức.
- Nếu bạn không có ý định sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin ra.
- Hãy tháo pin cạn kiệt năng lượng ngay lập tức để đề phòng axit trong pin rỉ ra ngăn chứa pin.

Kết nối Điều khiển Từ xa

Chức năng này chỉ có trên một số mẫu TV và điều khiển từ xa bluetooth.

1. Để kết nối điều khiển từ xa với TV, trước tiên phải bật nguồn. Giữ điều khiển từ xa cách TV trong vòng 10 feet (3,05m). Nhấn và giữ nút menu ít nhất 3 giây để bắt đầu kết nối.
2. Nếu điều khiển từ xa được kết nối thành công thì màn hình sẽ hiển thị thông báo xác nhận. Nếu việc kết nối không thành công thì một thông báo 'không thành công' sẽ hiện lên. Khi đó hãy lắp lại các bước nói trên.

➡ LƯU Ý

- Nếu xảy ra lỗi không xác định với điều khiển từ xa thì có thể do nhiễu. Hãy loại bỏ các nguồn gây nhiễu và kết nối lại.
- Nếu xảy ra lỗi không xác định với điều khiển từ xa trong khi pin vẫn bình thường, bạn có thể tháo pin ra, nhấn nút bất kỳ trong khoảng 1~2 giây và lắp lại. Sau đó điều khiển từ xa sẽ hoạt động bình thường.
- Không thể kết nối điều khiển từ xa với TV khi TV đang ở chế độ chờ.

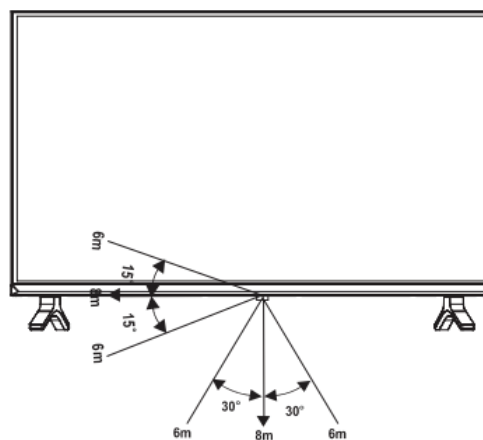
Chức năng tìm kiếm bằng giọng nói

- Chức năng tìm kiếm bằng giọng nói nằm ở góc phía trên bên trái của màn hình chính.
- Chức năng này sẽ được sử dụng thông qua ứng dụng "Android TV" trong điện thoại và có thể tải ứng dụng này từ Google Play.

Phạm vi Hoạt động của Điều khiển Từ xa

Điều khiển từ xa có thể hoạt động ở khoảng cách tối đa 8 mét trước TV.

1. Góc điều khiển từ xa: lấy Mắt nhận tín hiệu làm tâm điểm, bán kính 6 mét, phạm vi điều khiển sẽ nằm trong khoảng $\pm 30^\circ$ góc bề ngang và khoảng $\pm 15^\circ$ góc theo chiều thẳng đứng.
2. Khoảng cách hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc vào độ sáng tối của phòng.



Tổng quan về Vận hành

Bật và tắt TV

Để bật hoặc tắt TV:

- 1 Cắm dây nguồn vào ổ điện của nguồn điện xoay chiều.
- 2 Sau khi đã cắm nguồn TV, nhấn nút [] trên điều khiển từ xa để bật hoặc tắt TV.

LUU Ý

- Khi ở chế độ chờ, TV vẫn đang tiêu thụ điện năng. Để ngắt hoàn toàn nguồn điện, bạn hãy rút phích cắm nguồn ra khỏi ổ điện.
- Nếu trong vài phút TV không nhận được tín hiệu đầu vào, TV sẽ tự động chuyển sang chế độ chờ.

Chọn nguồn đầu vào

Lựa chọn Nguồn Đầu Vào tùy thuộc vào thiết bị video mà bạn đã kết nối với TV.

Để chọn nguồn đầu vào:

- 1 Bật TV, sau đó nhấn nút chọn ngõ vào trên điều khiển, danh sách Ngõ vào xuất hiện.
- 2 Nhấn các nút [ / ] / [ / ] để chọn ngõ vào.
- 3 Nhấn nút [OK] để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng truyền hình trực tiếp

Để xem các chương trình đang phát sóng, nhấn nút home trên điều khiển từ xa, sau đó nhấp vào biểu tượng Đầu vào  trên Màn hình chính và chọn Channels (Các Kênh) làm nguồn phát đầu vào.

Hướng dẫn dò kênh

Khi bạn chọn **Channels (Các Kênh)** làm nguồn phát, nếu trước đó chưa có kênh TV nào được lưu, bạn sẽ được nhắc thực hiện dò kênh. Bạn cũng có thể vào **Settings > Channel (Cài đặt > Kênh)** để thay đổi cài đặt kênh.

Xem thông tin kênh

Nhấn nút [P ] hoặc [CH ] trên điều khiển từ xa để chuyển qua các kênh khác nhau, bảng thông tin sẽ xuất hiện trên đầu màn hình.

Xem danh sách kênh

Sau khi thực hiện quét kênh tự động (nếu bạn đang sử dụng ăng ten) hoặc nhận các kênh thông qua nhà cung cấp truyền hình cáp, bạn có thể xem danh sách kênh của mình bằng cách nhấn nút [OK] trên điều khiển từ xa.

Bạn sẽ thấy danh sách kênh hiển thị trên màn hình.

Tạo Danh sách Yêu thích

Để nhanh chóng mở các kênh được xem nhiều nhất, bạn có thể tạo Danh sách Yêu thích.

Các bước tạo Danh sách Yêu thích:

- 1 Nhấn nút menu trên điều khiển từ xa để mở **Trình đơn** trong nguồn đầu vào là Các Kênh.
- 2 Nhấn nút [] / [] để duyệt chọn các Kênh và nhấn [OK] để thêm kênh vào danh sách yêu thích.

Xem Danh sách Yêu thích

Để xem các kênh mà bạn đã thêm vào Danh sách Yêu thích của mình, chỉ cần nhấn nút [OK] trên điều khiển từ xa để mở danh sách kênh.

Danh sách kênh sẽ xuất hiện trên màn hình. Bạn có thể nhấn nút [Xanh lam] trên điều khiển từ xa để xem danh sách yêu thích.

Sử dụng Chức năng Trình đơn

Nhấn nút menu trên điều khiển từ xa để vào **TV options (Tùy chọn TV)** ở chế độ nguồn phát đầu vào là TV.

Picture Mode (Chế độ hình ảnh)

Nếu bạn muốn cài đặt sẵn chế độ hình ảnh của TV sao cho phù hợp nhất với nội dung xem, có sẵn bảy chế độ hình ảnh để bạn chọn: **Người dùng, Tiêu chuẩn, Sống động, Thể thao, Chiếu phim, Trò chơi và Tiết kiệm năng lượng.**

Display mode (Chế độ hiển thị)

Điều chỉnh Tỷ lệ khung hình để kéo dài hoặc phóng to hình ảnh. Bạn có thể chọn: **Tự động, Phóng to, 4:3, Màn ảnh rộng 14:9, Màn ảnh rộng 16:9, Ráp chiếu phim, Toàn màn hình hoặc Không chia tỷ lệ.**

LUU Ý

- Việc sử dụng các chức năng đặc biệt để thay đổi kích thước của hình ảnh được hiển thị (ví dụ: thay đổi tỷ lệ chiều cao/chiều rộng) để trình chiếu công cộng hoặc quảng cáo có thể vi phạm luật bản quyền.
- Nếu tỷ lệ khung hình của định dạng đã chọn khác với tỷ lệ khung hình của chương trình truyền hình hoặc video, hình ảnh phát lên có thể gây hiệu ứng khác biệt.
- Khi sử dụng máy tính cá nhân được kết nối qua cổng HDMI, chất lượng hình ảnh chuyển động có thể bị giảm sút.

ARC (Kênh Trả về Âm thanh)

Chọn bật hoặc tắt. Chọn loa TV hoặc loa ngoài để phát âm thanh bằng Kênh Trả về âm thanh.

Power (Bật/tắt nguồn)

Hãy điều chỉnh cài đặt hẹn giờ cho phù hợp với sở thích của bạn. Bạn có thể đặt Hẹn giờ Ngủ, Tắt hình, Hẹn giờ Tắt, Tự động Tắt nguồn khi Không có tín hiệu.

Manual OAD Download (Tải xuống thủ công bằng phương thức không dây)

Cập nhật phiên bản phần mềm thông qua mạng không dây.

Tùy chọn nâng cao

Bạn có thể chọn Phủ xanh màn hình, Bảo vệ Mã PIN MHEG, Phụ đề, Gõ văn bản, Mã bưu chính, Tự động ngủ, Thông tin hệ thống.

Cài đặt

Định cấu hình TV. Bạn có thể cài đặt Mạng và Internet, Kênh, Tài khoản và Đăng nhập, các Ứng dụng, Tùy chọn Thiết bị, Điều khiển từ xa và Phụ kiện.

Tổng quan về Vận hành

Lịch phát (EPG)

Chức năng này giúp bạn thuận tiện duyệt xem các chương trình TV dự kiến phát trong 8 ngày sắp tới. Thông tin được hiển thị trong chức năng này được cung cấp từ các mạng truyền hình thương mại chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số. (Mức độ sẵn có và lượng thông tin chương trình sẽ khác nhau tùy thuộc vào đài truyền hình).

- Nhấn nút **[GUIDE]** trên điều khiển từ xa để hiển thị thông tin kênh trên danh sách lịch phát sóng chương trình.
- Xem**
Khi một chương trình hiện tại được chọn, nhấn nút **[OK]** để xem.
- Ngày trước**
Nhấn nút **[ĐỎ]** để lùi lại một ngày.
- Ngày tiếp theo**
Nhấn nút **[XANH LỤC]** để tiến thêm một ngày.
- Lọc thể loại**
Nhấn nút **[XANH LAM]** để chỉ định các thể loại chương trình khác nhau trong Guide (Lịch phát) để xem nhanh và dễ dàng.
- Thông tin chương trình**
Nhấn nút **[VÀNG]** để xem thông tin chi tiết của kênh được chọn.

PVR

Chức năng PVR giúp bạn dễ dàng ghi lại nội dung truyền hình kỹ thuật số để xem sau. Chức năng này chỉ khả dụng với nguồn phát là DTV. Để sử dụng PVR, bạn phải kết nối với thiết bị USB để ghi. PVR sẽ không hoạt động nếu thiết bị lưu trữ dữ liệu chưa được kết nối.

- Lên lịch ghi**
Nhấn nút **[GUIDE]**, chọn chương trình cần ghi, nhấn nút **[PVR]** để cài đặt thời điểm ghi và thời gian ghi, như vậy bạn đã lên lịch xong. Để xem lịch ghi, nhấn nút menu trên điều khiển từ xa, sau đó chọn Schedule List (Danh sách Lịch biểu), rồi nhấn các nút **[V]/[✓]** trên điều khiển từ xa. Trong danh sách lịch biểu, bạn có thể điều chỉnh lại lịch ghi đã được lập.
- Ghi ở chế độ chờ**
Nếu bạn nhấn nút nguồn trong khi ghi, TV sẽ chuyển sang chế độ chờ nhưng quá trình ghi vẫn tiếp tục. Nếu bạn nhấn lại nút nguồn và đánh thức TV, quá trình ghi sẽ không bị ảnh hưởng. Sau khi ghi, bản ghi sẽ tự động được lưu vào đĩa.
- Danh sách bản ghi**
Xem các chương trình đã ghi.
Nhấn nút menu trên điều khiển từ xa, sau đó chọn Danh sách bản ghi bằng cách nhấn các nút **[V]/[✓]** trên điều khiển từ xa. Bạn có thể xem hoặc xóa các chương trình đã ghi.

➡ LƯU Ý

- Dung lượng lưu trữ của thiết bị USB không được ít hơn 2GB (tương ứng 15 phút video độ nét cao).
- Nếu tốc độ truyền dữ liệu của ổ đĩa cứng quá chậm, một thông báo sẽ bật lên cho bạn biết điều này. Khi đó, bạn có thể thay bằng một ổ đĩa khác.
- Chức năng PVR không hỗ trợ các kênh tương tự.
- Chức năng ghi theo lịch sẽ không khả dụng nếu bạn đang xem một chương trình đang được phát sóng.
- Một số đài truyền hình có thể hạn chế việc ghi các chương trình.
- Trong tiến trình ghi, các kênh bị khóa bằng chức năng Channel Lock (Khóa Kênh) (cần có mật khẩu) sẽ không thể xem được.
- Chức năng PVR chỉ áp dụng được ở một số mẫu TV/quốc gia/khu vực nhất định.

Tua lại

Tùy chọn này cho phép bạn tạm dừng và tua lại chương trình truyền hình trực tiếp. Cơ chế của chức năng này là ghi lại chương trình tạm thời vào một thiết bị lưu trữ. Hãy đảm bảo thiết bị lưu trữ của bạn được kết nối và có đủ dung lượng trống. Nếu không, quá trình ghi sẽ không được bắt đầu.

Nhấn nút menu trên điều khiển từ xa, sau đó chọn Time Shift Mode (Chế độ Tua lại) bằng cách nhấn các nút **[V]/[✓]** trên điều khiển từ xa. Cài đặt cho Chế độ Tua lại bật rồi nhấn nút quay lại để quay lại. Nhấn nút **[II]** để tạm dừng chương trình phát sóng trực tiếp và nhấn nút **[▶]** để phát. Nhấn nút **[◀]** để tua ngược và nhấn nút **[▶]** để tua nhanh. Nhấn nút **[■]** để tạm dừng chức năng và xem chương trình phát sóng hiện tại.

➡ LƯU Ý

- Chức năng Tua lại không hỗ trợ các kênh tương tự.
- Dung lượng lưu trữ của thiết bị USB không được nhỏ hơn 1G.
- Chức năng Tua lại chỉ có thể áp dụng ở một số mẫu TV/quốc gia/khu vực.

Sử dụng các Cài đặt

- Nhấn nút home trên điều khiển từ xa của bạn để vào Màn hình chính, sau đó chọn biểu tượng  để vào trình đơn Cài đặt.

Bạn cũng có thể nhấn nút menu trên điều khiển từ xa để vào **Trình đơn** ở chế độ TV rồi chọn trình đơn Cài đặt.

Trình đơn **General Settings (Cài đặt Chung)** gồm các cài đặt sau:

- **Network & Internet (Mạng & Internet)**
- **Channel (Kênh)**
- **Accounts & Sign-in (Tài khoản & Đăng nhập)**
- **Apps (Ứng dụng)**
- **Device Preference (Tùy chọn Thiết bị)**
- **Remotes & Accessories (Điều khiển Từ xa & Phụ kiện)**

- Trong mỗi trình đơn, bạn có thể:

Nhấn các nút [ / ] / [ / ] để chọn một mục.

Nhấn nút [**OK**] để vào trình đơn phụ hoặc để bật hoặc tắt.

Nhấn các nút [ / ] / [ / ] để điều chỉnh giá trị.

Nhấn nút quay lại để quay về trình đơn trước đó.

Mạng & Internet

- **Wifi**
Bật Wi-Fi để truy cập Internet qua kết nối mạng không dây.
- **See all / See fewer (Xem tất cả / Ẩn bớt)**
Nhấn [OK] để xem tất cả mạng khả dụng hoặc ẩn bớt.
- **Add new network (Thêm mạng mới)**
Bạn có thể thêm mạng không dây.
- **Scanning always available (Luôn sẵn sàng quét)**
Chọn để rà quét các mạng ngay cả khi Wi-Fi bị tắt.
- **Wow**
Đánh thức thông qua mạng không dây.
- **Wol**
Đánh thức thông qua mạng LAN.
- **Connected / Not connected (Đã kết nối / Chưa kết nối)**
Cho biết Ethernet đã được kết nối hay chưa.
- **Proxy settings (Cài đặt proxy)**
Bạn có thể đặt máy chủ proxy.
 **LƯU Ý**
Proxy HTTP được sử dụng bởi trình duyệt nhưng không thể được sử dụng bởi các ứng dụng khác.
- **Cài đặt IP**
Định cấu hình cài đặt IP cho kết nối mạng của bạn.

Kênh

- **Channels (Các Kênh)**
Cài đặt dò kênh, dò quét cập nhật, quét RF đơn, v.v. tùy theo lựa chọn của bạn.
- **Auto Channel Update (Cập nhật kênh tự động)**

Nếu bật tính năng này, bạn cho phép TV tự động cập nhật danh sách kênh từ nhà cung cấp nội dung.

- **Parental Controls (Kiểm soát của phụ huynh)**

Cài đặt Kiểm soát của phụ huynh cho phép bạn chặn nội dung không thích hợp cho trẻ em.

- **Channels Blocked (Các kênh bị chặn)**

Chặn các chương trình của một số kênh khi bạn bật tính năng Kiểm soát của phụ huynh.

- **Program Restriction (Hạn chế chương trình)**

Một số chương trình nhất định bị chặn khi bạn kích hoạt cài đặt kiểm soát của phụ huynh.

- **Inputs Blocked (Đầu vào bị chặn)**

Chặn nội dung từ các thiết bị được kết nối với một số cổng TV nhất định.

- **Change PIN (Thay đổi mã PIN)**

Thay đổi mã PIN mà bạn sử dụng để truy cập Kiểm soát của phụ huynh.

LƯU Ý

Nếu bạn quên mật khẩu, hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ gần nhất để được hỗ trợ.

- **Audio Channel (Kênh âm thanh)**

Đơn kênh. (Tính năng khả dụng ở chế độ ATV.)

- **Audio Language (Ngôn ngữ âm thanh)**

Tính năng để cài đặt ngôn ngữ âm thanh, khả dụng ở chế độ DTV.

- **Second Audio channel (Kênh âm thanh thứ hai)**

Tính năng để cài đặt ngôn ngữ âm thanh thứ hai, khả dụng ở chế độ DTV.

- **Open Source Licenses (Giấy phép nguồn mở)**

Tuyên bố về giấy phép nguồn mở.

- **Version (Phiên bản)**

Phiên bản của kênh.

Tài khoản & Đăng nhập

Để tận dụng tối đa TV của bạn, hãy chọn loại tài khoản và đăng nhập để nhận các ứng dụng mới, đề xuất phim và hơn thế nữa.

Ứng dụng

Xem thông tin chi tiết về một ứng dụng hoặc mục khác trong danh sách. Các loại ứng dụng có các thông tin và chức năng điều khiển có sẵn khác nhau.

Tùy chọn thiết bị

Xem hướng dẫn chi tiết dưới đây để biết thêm thông tin về các cài đặt này.

Điều khiển Từ xa & Phụ kiện

Trước khi ghép nối các thiết bị Bluetooth, hãy đảm bảo các thiết bị đang ở chế độ ghép nối.

Tùy chọn thiết bị

Giới thiệu

● System update (Cập nhật hệ thống)

Chúng tôi sẽ cung cấp các bản cập nhật phần mềm để liên tục nâng cao hiệu năng TV và khắc phục mọi sự cố có thể ảnh hưởng đến trải nghiệm của người dùng; do đó, chúng tôi khuyên bạn nên duy trì kết nối TV với Internet để tự động nhận các bản cập nhật khi sẵn có.

● Device name (Tên thiết bị)

Tại đây bạn có thể thay đổi tên cho TV, bạn cũng có thể chọn “Không thay đổi”. Tên này sẽ được hiển thị cho các thiết bị sẵn sàng chia sẻ dữ liệu.

● Restart (Khởi động lại)

Khởi động lại TV.

● Status (Trạng thái)

Xem thông báo hệ thống, bao gồm: địa chỉ IP, địa chỉ MAC, địa chỉ Bluetooth, Số sê-ri, v.v.

● Legal information (Thông tin pháp lý)

Nhấn vào đây để đọc thông tin pháp lý.

● Model / Version / Software version / Netflix ESN / Android security patch level / Kernel version / Build (Mẫu TV / Phiên bản / Phiên bản phần mềm / Netflix ESN / Cấp bản vá bảo mật Android / Phiên bản Kernel / Bản dựng)

Các mục hiển thị thông tin liên quan.

Ngày & Thời gian

● Automatic date & time (Chỉnh ngày và thời gian tự động):

Nếu bật, tức là bạn áp dụng thời gian theo mạng. Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian hiện tại bằng cách thủ công nếu chọn Off (Tắt).

● Set date (Cài đặt ngày)

Cài đặt ngày.

● Set time (Cài đặt thời gian)

Cài đặt thời gian.

● Set time zone (Cài đặt múi giờ)

Chọn múi giờ của bạn.

● Use 24-hour format (Sử dụng định dạng 24 giờ)

Cài đặt kiểu hiển thị thời gian ở định dạng 12 hoặc 24 giờ.

Hẹn giờ

● Power On Time Type (Kiểu hẹn giờ bật nguồn)

Đặt kiểu Tắt, Bật, Một lần.

● Auto Power On Time (Hẹn giờ bật nguồn tự động)

Cài đặt thời điểm mà bạn muốn TV tự động bật.

● Power Off Time Type (Kiểu hẹn giờ tắt nguồn)

Đặt kiểu Tắt, Bật, Một lần.

● Auto Power Off Time (Hẹn giờ tắt nguồn tự động)

Cài đặt thời điểm mà bạn muốn TV tự động tắt.

Ngôn ngữ

Điều chỉnh cài đặt Ngôn ngữ mặc định cho TV.

Bàn phím

Điều chỉnh cài đặt mặc định cho bàn phím.

Đầu vào

Bạn có thể xem trạng thái của các thiết bị được kết nối với TV: Đầu vào đã kết nối, Đầu vào chờ.

Điều khiển Điện tử Tiêu dùng (CEC)

● HDMI control (Điều khiển HDMI)

Cho phép TV điều khiển các thiết bị HDMI.

● Device auto power off (Tự động tắt nguồn thiết bị)

Tắt nguồn các thiết bị HDMI bằng TV.

● TV auto power on (TV tự động bật nguồn)

Bật nguồn TV bằng thiết bị HDMI.

● HDMI EDID Version (Phiên bản EDID HDMI)

Chọn phiên bản EDID.

● CEC Device List (Danh sách thiết bị CEC)

Bạn sẽ thấy danh sách thiết bị CEC nếu TV truy cập thiết bị CEC.

📌 LƯU Ý

• Phải sử dụng cáp HDMI để kết nối các thiết bị HDMI tương thích CEC với TV của bạn.

• Tính năng CEC HDMI của thiết bị được kết nối phải được bật.

• Nếu bạn kết nối thiết bị HDMI không tương thích với CEC HDMI, tất cả các tính năng Điều khiển HDMI-CEC sẽ không hoạt động.

• Tùy thuộc vào thiết bị HDMI được kết nối, tính năng Điều khiển HDMI-CEC có thể không hoạt động.

Bật/Tắt nguồn

● Sleep Timer (Hẹn giờ Ngủ)

Đặt hẹn giờ ngủ để tự động tắt TV trong một khoảng thời gian cụ thể: tắt, 10 Phút, 20 Phút, 30 Phút, 40 Phút, 50 Phút, 60 Phút, 90 Phút và 120 Phút.

● Picture off (Tắt hình)

Khi bạn chọn tùy chọn này, màn hình sẽ không hiển thị hình ảnh. Bạn chỉ có thể nghe âm thanh. Để khôi phục hoạt động, hãy nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ: nút [⏻], nút âm lượng [🔊 + / -] và nút tắt tiếng.

● Switch off Timer (Hẹn giờ Tắt)

Đặt hẹn giờ để TV tự động tắt trong một khoảng thời gian cụ thể: tắt, 30 Phút, 60 Phút, 90 Phút, 120 Phút, 150 Phút, 180 Phút, 210 Phút và 240 Phút.

● No Signal Auto Power Off (Tự động Tắt nguồn khi Không có tín hiệu)

Bạn có thể đặt khoảng thời gian bao lâu sau khi không có tín hiệu, TV sẽ tự động tắt.

Cài đặt

Hình ảnh

● Picture Mode (Chế độ hình ảnh)

Nếu bạn muốn định cấu hình cài đặt cho hình ảnh của TV, có bảy chế độ hình ảnh có sẵn: **Người dùng**, **Tiêu chuẩn**, **Sống động**, **Thể thao**, **Chiếu phim**, **Trò chơi** và **Tiết kiệm năng lượng**.

● Auto Backlight (Đèn nền tự động)

Bạn có thể đặt thành Tắt, Thấp, Trung bình hoặc Cao.

● Backlight (Đèn nền)

Điều chỉnh Mức độ đèn nền để thay đổi độ sáng tổng thể của màn hình.

● Brightness (Độ sáng)

Điều chỉnh Độ sáng để tạo ra hình ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.

● Contrast (Độ tương phản)

Điều chỉnh mức độ tương phản để tăng hoặc giảm mức độ đậm nhạt của hình ảnh được chiếu.

● Saturation (Bão hòa)

Điều chỉnh độ bão hòa của các cài đặt màu.

● HUE (Sắc thái)

Điều chỉnh sắc thái của hình ảnh.

● Sharpness (Độ sắc nét)

Điều chỉnh độ sắc sảo hoặc nhòe dẹt của biên dạng hình ảnh trên màn hình.

● Gamma

Điều chỉnh Gamma để thay đổi cách TV xử lý nội dung hình ảnh đen trắng.

● Color Temperature (Nhiệt độ màu)

Chọn nhiệt độ màu đặt trước. Điều chỉnh mức độ ấm (đỏ) hoặc lạnh (xanh lam) cho các vùng màu trắng của hình ảnh.

● Display mode (Chế độ hiển thị)

Điều chỉnh chế độ hiển thị.

● Advanced Video (Video nâng cao)

Cài đặt nâng cao cho video.

● Color Tuner (Bộ chỉnh màu)

Điều chỉnh cài đặt bộ chỉnh màu.

● 11 Point White Balance Correction (Hiệu chỉnh cân bằng trắng 11 điểm)

Điều chỉnh cường độ của màu đỏ, xanh lục và xanh lam để hiển thị màu sắc trung thực của tất cả các hình ảnh trong khung hình.

● Reset to Default (Đặt lại về mặc định)

Đặt lại các cài đặt hình ảnh hiện tại về cài đặt gốc.

Âm thanh

● System Sounds (Âm thanh Hệ thống)

Mở hoặc tắt âm thanh hệ thống.

● Sound Style (Phong cách âm thanh)

Chọn một chế độ âm thanh cài sẵn cho phù hợp với loại nội dung bạn đang nghe: **Người dùng**, **Tiêu chuẩn**, **Sống động**, **Thể thao**, **Chiếu phim**, **Âm nhạc**, **Tin tức**.

● Balance (Cân bằng)

Điều chỉnh cường độ loa trái và phải để tối ưu hóa âm thanh cho một địa điểm cụ thể.

● Equalizer Detail (Chi tiết Bộ chỉnh âm)

Điều chỉnh âm lượng ở các tần số khác nhau.

● ARC (Kênh Trả về Âm thanh)

Cài đặt các Loa TV hoặc Hệ thống Âm thanh Ngoài.

● Digital Output (Đầu ra kỹ thuật số)

Chọn định dạng đầu ra âm thanh kỹ thuật số phù hợp nhất với loại thiết bị âm thanh. Chọn **PCM** nếu bạn có bộ khuếch đại không hỗ trợ công nghệ Dolby Digital.

● SPDIF Delay (Độ trễ SPDIF)

Điều chỉnh độ trễ SPDIF.

● Auto Volume Control (Điều chỉnh Âm lượng Tự động)

Bật hoặc tắt chức năng Điều chỉnh Âm lượng Tự động.

● DTS StudioSound (Tinh chỉnh Sâu Âm thanh)

Bật chức năng tinh chỉnh sâu DTS StudioSound.

● Reset to Default (Đặt lại về mặc định)

Đặt lại các cài đặt âm thanh hiện tại về cài đặt gốc.

Dung lượng lưu trữ

Xem thông tin về dung lượng lưu trữ được chia sẻ nội bộ.

Màn hình chính

● Customize channels (Tùy chỉnh kênh)

Thêm hoặc xóa biểu tượng ứng dụng khỏi Màn hình chính.

● Enable video previews (Bật xem trước video)

Bật hoặc tắt các bản xem trước video.

● Enable audio previews (Bật nghe trước âm thanh)

Bật hoặc tắt các bản nghe trước âm thanh.

● Reorder apps / Reorder games (Sắp xếp lại ứng dụng / Sắp xếp lại trò chơi)

Sắp xếp lại các Ứng dụng trên màn hình.

● Android TV Home / Android TV Core Services (Trang chủ TV Android / Dịch vụ Cốt lõi của TV Android)

Xem thông tin về giấy phép phần mềm nguồn mở.

Chế độ bán lẻ

Bật hoặc tắt Chế độ bán lẻ.

Trợ lý Google

Bạn có thể xem các quyền về tài khoản và giới hạn kết quả tìm kiếm.

Chromecast tích hợp

Bạn có thể xem Giấy phép nguồn mở và mã số phiên bản.

Cài đặt

Bảo vệ màn hình

Bạn có thể kích hoạt và cài đặt chế độ Bảo vệ màn hình khi TV không hoạt động.

Vị trí

TV có thể sử dụng các chế độ khác nhau để truy cập thông tin vị trí. Mỗi chế độ sử dụng các nguồn khác nhau để ước tính vị trí của TV.

Cách sử dụng & Chẩn đoán sự cố

Giúp cải thiện hiệu năng của Android bằng cách tự động gửi thông tin chẩn đoán sự cố.

Trợ năng

- **Audio Description (Mô tả Âm thanh)**

Bật hoặc Tắt tính năng Mô tả Âm thanh.

- **Visually Impaired (Khiếm thị)**

Bạn có thể Bật hoặc Tắt chức năng hỗ trợ Khiếm Thị để đáp ứng nhu cầu của người khiếm thị.

- **Hearing Impaired (Khiếm thính)**

Bạn có thể Bật hoặc Tắt chức năng hỗ trợ Khiếm Thính để đáp ứng nhu cầu của người khiếm thính.

- **Captions (Phụ đề)**

Hiện thị và đặt phụ đề chi tiết cho TV.

- **High contrast text (Văn bản có độ tương phản cao)**

Cải thiện độ tương phản để hỗ trợ người khiếm thị. Chức năng này giúp đáp ứng nhu cầu của người khiếm thị.

Cài đặt lại

Khôi phục TV về cài đặt gốc.

Các Chức năng Thông minh

Màn hình chính

Thiết kế đơn giản của trình đơn Màn hình chính giúp bạn dễ dàng điều hướng. Bạn có thể dễ dàng thêm hoặc xóa các ứng dụng trong giao diện Màn hình chính tùy theo nhu cầu.

Để truy cập Màn hình chính, hãy nhấn nút home trên điều khiển từ xa và sử dụng bộ nút điều hướng (D-pad) để lựa chọn.

Các Chỉ báo và Biểu tượng trên đầu Màn hình chính

- **Trợ lý Google**
Bạn có thể tìm kiếm phim, chương trình TV, ... bằng giọng nói.
- **Tìm kiếm Google**
Bạn có thể tìm kiếm phim, TV, ... bằng cách gõ văn bản.
- **Thông báo**
Thông báo có thể đến từ hệ thống, thiết bị ngoại vi, ứng dụng, trình phát đa phương tiện, v.v.
- **Đầu vào**
Chọn Nguồn phát đầu vào tùy thuộc vào thiết bị được kết nối với TV của bạn.
- **Đã kết nối/Đã ngắt kết nối**
Cho biết mạng đã được kết nối hay chưa.
- **Cài đặt**
Cho phép bạn định cấu hình TV, đặt các tùy chọn ứng dụng, thêm tài khoản và thay đổi các tùy chọn khác.
- **Thời gian**
Bạn luôn luôn xem được thời gian hiện tại trên Màn hình chính.

Tên của các mục xuất hiện trên Màn hình chính

Màn hình chính hiển thị các mục sau đây:

- **Ứng dụng**
Tại đây bạn có thể truy cập vào tất cả các ứng dụng trên TV, tận hưởng một loạt các dịch vụ bao gồm cả truyền phát trực tiếp video.
- **Tùy biến các kênh**
Thêm và xóa các kênh khỏi Màn hình chính.

Truyền thông

Phát các nội dung truyền thông

Nhấn nút [**Media**] để truy cập nội dung truyền thông hoặc nhấn nút home trên điều khiển từ xa, sử dụng bộ nút điều hướng để nhấp vào [**MultiMediaPlayer**] (**Trình phát đa phương tiện**).

Phát nội dung đa phương tiện được lưu trữ trên thiết bị USB, v.v.

Bạn phải được sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền để tải xuống hoặc sử dụng nội dung có bản quyền. Toshiba không thể và không cấp được quyền này.

Tự chẩn đoán

Nếu TV không hoạt động như bình thường hoặc có vẻ bị lỗi, vui lòng đọc kỹ nội dung trong phần này. Người dùng có thể tự giải quyết được nhiều vấn đề về hoạt động của TV.

Bạn nên rút phích cắm của TV khỏi ổ điện AC trên tường trong ít nhất 60 giây, sau đó cắm lại và khởi động lại. Quy trình đơn giản này giúp khôi phục tình trạng ổn định cho các mạch điện và ứng dụng trên thiết bị.

Vui lòng liên hệ bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Nhà sản xuất nếu tình hình không được giải quyết hoặc bạn có vấn đề lo ngại khác.

DẤU HIỆU	ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
Không có âm thanh hoặc hình ảnh.	- Kiểm tra xem dây nguồn đã được cắm vào ổ điện AC chưa. - Kiểm tra xem đèn LED có sáng hay không. Nếu có thì TV đang nhận nguồn.
Đã kết nối nguồn phát bên ngoài với TV nhưng không nhận được hình ảnh và/hoặc âm thanh.	- Kiểm tra chính xác kết nối đầu ra trên nguồn phát bên ngoài và kết nối đầu vào trên TV. - Hãy chắc chắn rằng bạn đã lựa chọn chính xác chế độ đầu vào cho tín hiệu đi vào TV.
Khi bật TV, phải mất một vài giây thì hình ảnh mới xuất hiện. Điều này có bình thường không?	Đúng, đây là điều bình thường. TV phải tìm kiếm thông tin cài đặt trước đó và khởi chạy.
Hình ảnh bình thường, nhưng không có âm thanh.	- Kiểm tra cài đặt âm lượng. - Kiểm tra xem TV có bị tắt tiếng hay không.
Có âm thanh nhưng không có hình ảnh hoặc hình ảnh đen trắng.	- Nếu xuất hiện hình ảnh đen trắng, trước tiên hãy rút phích cắm TV khỏi ổ điện AC và cắm lại sau 60 giây. - Kiểm tra xem Màu sắc có được cài đặt giá trị 50 hoặc cao hơn không. - Hãy thử các kênh truyền hình khác nhau.
Âm thanh và hình ảnh bị méo hoặc gợn sóng.	- Thiết bị điện có thể ảnh hưởng đến TV. Hãy tắt mọi thiết bị, nếu bị nhiễu, hãy di chuyển thiết bị ra xa TV. - Cắm phích cắm của TV vào ổ điện khác.
Âm thanh và hình ảnh bị mờ hoặc bị ngắt trong giây lát.	- Nếu bạn sử dụng ăng ten ngoài, hãy kiểm tra hướng, vị trí và kết nối của ăng ten. - Điều chỉnh hướng của ăng ten của bạn hoặc cài đặt lại hoặc tinh chỉnh kênh.
Điều khiển từ xa không hoạt động.	- Đảm bảo TV vẫn đang nhận nguồn và đang hoạt động. - Thay pin cho điều khiển từ xa. - Kiểm tra xem pin đã được lắp đúng chưa.

DẤU HIỆU	ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
Smart TV có hỗ trợ kết nối mạng không dây Wi-Fi nhưng không thể kết nối với mạng cục bộ.	- Cia đặt bộ thu phát wifi cục bộ hoặc cài đặt giao thức bảo mật WPA-PSK trước khi thử kết nối TV với mạng Wi-Fi. - Làm theo hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng của TV để thiết lập kết nối không dây
Xuất hiện sọc ngang/dọc trên hình ảnh hoặc hình ảnh bị rung.	Kiểm tra xem có nguồn gây nhiễu nào xung quanh không, chẳng hạn thiết bị hoặc dụng cụ điện.
Vỏ nhựa phát ra âm thanh “cách cách”.	Tiếng “cách cách” có thể phát sinh khi nhiệt độ của TV thay đổi. Sự thay đổi này làm cho vỏ TV bị giãn nở hoặc co lại, phát ra âm thanh. Đây là hiện tượng bình thường và TV vẫn ổn.

Thông tin khác

Thông số kỹ thuật

☒ Các tính năng, hình thức và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.

Mẫu		32" (32V35KP/32E35KP)
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	Không có chân đế	717 x 428 x 86 mm
	Có chân đế	717 x 473 x 186 mm
Trọng lượng	Không có chân đế	3,8 kg
	Có chân đế	3,9 kg
Kích thước màn hình hiệu dụng (Đường chéo)		80 cm
Độ phân giải màn hình		1366 x 768
Công suất âm thanh		8 W + 8 W
Công suất tiêu thụ điện		50 W
Nguồn điện		100-240V~ 50/60Hz
Hệ thống thu tín hiệu	Tương tự	PAL-D/K, B/G, I, SECAM-D/K, B/G
	Kỹ thuật số	DVB-T/T2, DVB-C
Thông số mô-đun LAN không dây	Mã hiệu	WF-M38G-UTH1
	Dải tần	2,4~2,4835GHz
	Công suất đầu ra (Cực đại)	2,4~2,4835GHz 17dBm
Thông số mô-đun Bluetooth	Mã hiệu	WF-M38G-UTH1
	Dải tần	2,4~2,4835GHz
	Công suất đầu ra (Cực đại)	2,4~2,4835GHz, Cấp 1,6dBm
Điều kiện hoạt động		Nhiệt độ: 5°C - 45°C Độ ẩm: 20% - 80% RH Áp suất khí quyển: 86 kPa - 106 kPa
Đầu vào HDMI		RGB / 60 Hz (800x600, 1024x768) YUV / 60 Hz (480 I, 480 P, 720 P, 1080 I, 1080 P) YUV / 50Hz (576 I, 720 P, 1080 I, 1080 P)

Mẫu		43" (43V35KP/43E35KP)
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu)	Không có chân đế	955 x 558 x 87 mm
	Có chân đế	955 x 606 x 200 mm
Trọng lượng	Không có chân đế	6,4 kg
	Có chân đế	6,5 kg
Kích thước màn hình hiệu dụng (Đường chéo)		108 cm
Độ phân giải màn hình		1920 x 1080
Công suất âm thanh		10 W + 10 W
Công suất tiêu thụ điện		75 W
Nguồn điện		100-240V~ 50/60Hz
Hệ thống thu tín hiệu	Tương tự	PAL-D/K, B/G, I, SECAM-D/K, B/G
	Kỹ thuật số	DVB-T/T2, DVB-C
Thông số mô-đun LAN không dây	Mã hiệu	WF-M38G-UTH1
	Dải tần	2,4~2,4835GHz
	Công suất đầu ra (Cực đại)	2,4~2,4835GHz 17dBm
Thông số mô-đun Bluetooth	Mã hiệu	WF-M38G-UTH1
	Dải tần	2,4~2,4835GHz
	Công suất đầu ra (Cực đại)	2,4~2,4835GHz, Cấp 1,6dBm
Điều kiện hoạt động		Nhiệt độ: 5°C - 45°C Độ ẩm: 20% - 80% RH Áp suất khí quyển: 86 kPa - 106 kPa
Đầu vào HDMI		RGB / 60 Hz (800x600, 1024 768) YUV / 60 Hz (480 I, 480 P, 720 P, 1080 I, 1080 P) YUV / 50Hz (576 I, 720 P, 1080 I, 1080 P)

Thông tin khác

Danh mục hỗ trợ tập tin đa phương tiện

Video:

STT	Tập tin	Bộ giải mã	Định dạng hỗ trợ	Độ phân giải	Tốc độ đọc	Cấu hình	Ghi chú
1	MPG	Mpeg1	.dat .mpg.mpeg	1920x1080 @ 60fps	80Mbps	MP@HL	Y
2		Mpeg2	.dat .mpg.mpeg	1920x1080 @ 60fps	80Mbps	MP@HL	Y
3	MPEG	Mpeg1	.dat .mpg.mpeg	1920x1080 @ 60fps	80Mbps	MP@HL	Y
4		Mpeg2	.dat .mpg.mpeg	1920x1080 @ 60fps	80Mbps	MP@HL	Y
5	MPEG2-PS	MPEG2	.vob	1920x1080 @ 60fps	80Mbps	MP@HL	Y
6	MP4	Mpeg4	.mp4	1920x1080 @ 60fps	40Mbps	Cấu hình đơn giản và Cấu hình đơn giản nâng cao @ Cấp 5. Không hỗ trợ GMC	Y
7		H.264	.mp4	1920x1080 @ 30fps	62.5Mbps	Cấu hình chủ và Cấu hình cao @ Lên đến Cấp 4.1	Y
8		Motin JPEG	.mp4	1920x1080 @ 30fps	10Mbps	Không áp dụng	Y
9	MKV	Mpeg1,2,4	.mkv	1920x1080 @ 60fps	80Mbps(Mpeg1,2) 40Mbps(Mpeg4)	MPEG1,2: MP@HL MPEG4: Cấu hình đơn giản và Cấu hình đơn giản nâng cao @ Cấp 5 ;Không hỗ trợ GMC	Y
10		H.264	.mkv	1920x1080 @ 30fps	62.5Mbps	Cấu hình chủ và Cấu hình cao @ Lên đến Cấp 4.1	Y
11		Motin JPEG	.mkv	1920x1080 @ 30fps	10Mbps	Không áp dụng	Y
12	AVI	Mpeg2,4	.divx.avi	1920x1080 @ 60fps	80Mbps(Mpeg2) 40Mbps(Mpeg4)	MPEG2: MP@HL MPEG4: Cấu hình đơn giản và Cấu hình đơn giản nâng cao @ Cấp 5 ;Không hỗ trợ GMC	Y:avi N: .divx
13		H.264	.divx.avi	1920x1080 @ 30fps	62.5Mbps	Cấu hình chủ và Cấu hình cao @ Lên đến Cấp 4.1	Y:avi N:divx
14		Motin JPEG	.divx.avi	1920x1080 @ 30fps	10Mbps	Không áp dụng	Y:avi N:divx
15	ASF	Mpeg2,4	.asf.wmv	1920x1080 @ 60fps	80Mbps(Mpeg2) 40Mbps(Mpeg4)	MPEG2: MP@HL MPEG4: Cấu hình đơn giản và Cấu hình đơn giản nâng cao @ Cấp 5 ;Không hỗ trợ GMC	Y:asf N:wmv
16		H.264	.asf.wmv	1920x1080 @ 30fps	62.5Mbps	Cấu hình chủ và Cấu hình cao @ Lên đến Cấp 4.1	Y:asf N:wmv
17	FLV	H.264	.swf.flv	1920x1080 @ 30fps	62.5Mbps	Cấu hình chủ và Cấu hình cao @ Lên đến Cấp 4.1	Y:flv N:swf
18		H.265	.mp4 .mov.3gpp .3gp.ts .trp .tp. mkv.webm.flv.avi	1920x1080 @ 60fps	50Mbps	Cấu hình Main / Main 10 và Bậc cao @ Cấp 4.1	Y

Thông tin khác

Âm thanh:

STT	Tập tin	Bộ giải mã	Định dạng	Tần số hỗ trợ	Chất lượng âm thanh	Ghi chú
1		MPEG1 Layer2	.MP3	16KHz ~ 48KHz	8Kbps ~ 384Kbps	Y
2		MPEG1 Layer3	.MP3	16KHz ~ 48KHz	8Kbps ~ 320Kbps	Y
3		AAC, HEAAC	.m4a.aac	8KHz ~ 48KHz	AAC-LC:12KHz ~ 576KHz HEAAC V1:6KHz ~ 288KHz HEAAC V2:3KHz ~ 144KHz	Y
4		WMA	.wma	8KHz ~ 48KHz	128bps ~ 320Kbps	Y
5		WMA Pro	.wma	8KHz ~ 96KHz	< 768kbps	Y
6		LPCM	Không áp dụng (chỉ dành cho các tệp video)	8KHz ~ 48KHz	64Kbps ~ 1.5Mbps	Y
7		IMA-ADPCM/MS-ADPCM	Không áp dụng (chỉ dành cho các tệp video)	8KHz ~ 48KHz	32Kbps~ 384Kbps	Y
8		AC-3	.ac3 .avi.mkv .mka. webm .divx.3gpp .3gp. mp4 .mov .m4a.ts .trp .tp.dat .vob .mpg .mpeg. wmv.asf.ogm	32KHz 44,1KHz 48KHz	32Kbps~ 640Kbps	Y

Ảnh:

STT	Tập tin	Định dạng tập tin	Ảnh	Độ phân giải	Ghi chú
1	JPEG	.jpeg	Cơ bản	15360x8640	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM
2			Nâng cấp	1024x768	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM
3		.jpg	Cơ bản	15360x8640	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM
4			Nâng cấp	1024x768	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM
5	PNG	.png	Không áp dụng	9600x6400	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM
6	BMP	.bmp	Không áp dụng	9600x6400	Giới hạn của độ phân giải tối đa tùy thuộc vào kích thước DRAM

Thông tin về Cấp phép

- Các thuật ngữ HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện Đa phương tiện Độ nét cao) - HDMI, cùng với logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administration, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.



- DVB là thương hiệu đã đăng ký của DVB Project.
- [1] Tiêu chuẩn EIA/CEA-861-D áp dụng cho quá trình truyền video kỹ thuật số không nén với tính năng bảo vệ nội dung số bằng thông cao, hiện đang được tiêu chuẩn hóa để tiếp nhận các tín hiệu video độ nét cao. Do công nghệ này vẫn đang được phát triển, nên có thể một số thiết bị sẽ không hoạt động một cách trơn tru khi kết nối với TV.

Giấy phép MP3

Công nghệ mã hóa âm thanh MPEG Layer-3 được cấp phép từ Fraunhofer LLS và Thomson.

Giấy phép MP4

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ MPEG-4 VISUAL CHO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI (I) MÃ HÓA VIDEO THEO TIÊU CHUẨN MPEG-4 VISUAL (VIDEO MPEG-4) VÀ/HOẶC (II) GIẢI MÃ VIDEO MPEG-4 ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI NGƯỜI TIÊU DÙNG CHO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC TIẾP NHẬN TỪ MỘT NHÀ CUNG CẤP VIDEO ĐƯỢC MPEG LA CẤP PHÉP ĐỂ CUNG CẤP VIDEO MPEG-4. BẤT KỲ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NÀO KHÁC ĐỀU KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẶC NGỤ Ý CHO PHÉP. ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN CHẴNG HẠN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH QUẢNG BÁ, NỘI BỘ VÀ THƯƠNG MẠI, VÀ QUÁ TRÌNH CẤP PHÉP TỪ MPEG LA, L.L.C. VUI LÒNG TRUY CẬP [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://WWW.MPEGLA.COM)

Giấy phép AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI (I) MÃ HÓA VIDEO THEO TIÊU CHUẨN AVC ("VIDEO AVC") VÀ/HOẶC (II) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI NGƯỜI TIÊU DÙNG CHO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC TIẾP NHẬN TỪ MỘT NHÀ CUNG CẤP VIDEO ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐỂ CUNG CẤP VIDEO AVC. BẤT KỲ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NÀO KHÁC ĐỀU KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẶC ĐƯỢC NGỤ Ý CHO PHÉP. ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. VUI LÒNG TRUY CẬP [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://WWW.MPEGLA.COM)

Thông báo Cấp phép

CÔNG NHẬN NHÃN HIỆU

Được sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio và biểu tượng chữ D kép là các nhãn hiệu của Dolby Laboratories. Các tài liệu mật chưa được công khai. Bản quyền 1992-2019 Dolby Laboratories. Tất cả các quyền được bảo lưu.



Thải bỏ thiết bị điện & điện tử đã qua sử dụng

Bao bì và đồ điện phải được tái chế một cách thích hợp, và không thể được xử lý như rác thải sinh hoạt. Vui lòng thải bỏ thiết bị này tại điểm thu gom thích hợp để tái chế rác thải điện & điện tử. Nếu đảm bảo vứt bỏ sản phẩm này đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn ngừa nguy cơ tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người có thể phát sinh do xử lý chất thải không phù hợp. Tái chế vật liệu sẽ giúp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị điện và điện tử cũ cùng với rác thải sinh hoạt. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với văn phòng đại diện tại thành phố nơi bạn sống, dịch vụ xử lý rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn đã mua sản phẩm.



HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Đăng ký bảo hành điện tử

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho quý khách hàng, vui lòng dùng số serial bên dưới đăng ký dịch vụ bảo hành điện tử cho sản phẩm theo 3 cách sau:

Cách 1: Qua website trực tuyến

Vui lòng truy cập vào địa chỉ >> <https://baohanh.hisense-vietnam.com/dang-ky> >> chọn mục “**Đăng Ký Bảo Hành**”

>> nhập thông tin như bảng mô tả bên dưới và nhấn nút “Đăng Ký” để hoàn tất.

Thông tin khách hàng	
Họ và tên:	Nhập họ và tên
Số điện thoại:	Nhập số điện thoại đăng ký
Thành phố/Tỉnh:	Chọn
Quận/Huyện:	Chọn
Địa chỉ:	Nhập địa chỉ
Thông tin sản phẩm	
Số Serial	Nhập số Serial
Ngày mua hàng	mm/dd/yyyy
Tên sản phẩm	Tự hiển thị
Model	Tự hiển thị
Thương hiệu	Tự hiển thị
GỬI ĐĂNG KÝ	

***Kiểm tra lại thông tin trước khi nhấn nút “Đăng Ký”.**

Sau khi nhấn nút “Đăng Ký”, màn hình sẽ hiển thị thông báo đăng ký bảo hành thành công, kèm theo thời gian chi tiết được bảo hành.

Cách 2: Qua tin nhắn SMS

Cú pháp nhắn tin	Gửi tổng đài SMS	Cước phí
Hi_số serial của Tivi	8077	1,000 vnd/1 tin nhắn

*** Lưu ý: “_” là khoảng trắng**

Cách 3: Gọi điện trực tiếp đến tổng đài dịch vụ miễn phí 1800 888 665 để yêu cầu hỗ trợ.

Số serial

Số serial được in trên tem thông tin dán sau lưng của tivi

**** Vui lòng bảo quản kỹ lưỡng số serial kể cả sau khi đã đăng ký bảo hành thành công, nhằm mục đích kiểm tra và đối chiếu sau này.**

Chính sách bảo hành:

- Để đảm bảo Quý khách hàng được hưởng đầy đủ quyền lợi khi sử dụng sản phẩm tivi mang thương hiệu Toshiba.
- Trong vòng 07 ngày đầu khi mua sản phẩm tivi Toshiba, Quý khách hàng vui lòng đăng ký bảo hành điện tử và yêu cầu đại lý, cửa hàng xuất hóa đơn GTGT cho sản phẩm.

- Việc không kích hoạt bảo hành hoặc kích hoạt bảo hành chậm trễ và không xuất hóa đơn GTGT

sẽ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Quý khách hàng về sau.

Sản phẩm được bảo hành sửa chữa miễn phí trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hệ thống ghi nhận sản phẩm được kích hoạt thành công đối với các lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất

Những sản phẩm chưa được kích hoạt bảo hành điện tử sẽ được tính từ ngày sản xuất và không vượt quá 30 tháng.

Ghi chú: Các lỗi kỹ thuật được hiểu là hư hỏng linh kiện của nhà sản xuất không bao gồm phần vỏ máy, màu sơn, các ứng dụng từ bên thứ 3. Các trường hợp lỗi phát sinh do thợ lắp đặt (rơi rớt, bể vỡ) không được xem là lỗi kỹ thuật và không được bảo hành.

Các trường hợp không được bảo hành miễn phí:

- Sản phẩm hết thời gian bảo hành (tính từ ngày kích hoạt, nếu chưa kích hoạt thì căn cứ vào ngày sản xuất).
- Màn hình bị trầy xước nhiều, bị bể vỡ có thể nhìn thấy rõ do tác động vật lý gây nên.
- Số seri hoặc model bị cạo sửa bôi xóa, tem máy nhãn mác bị mất.
- Vỏ máy, các phụ kiện đi kèm (Cabin, dây nguồn, phích cắm và các phụ kiện khác....).
- Điều khiển từ xa của Tivi bị rơi bể, rạn nứt vỏ ngoài, rí sét và chạm mạch do chày pin gây ra.
- Các hư hỏng do rí sét, ổ bẩn, tác nhân ăn mòn kim loại xung quanh gây ra như môi trường độc hại có độ ẩm cao (kênh rạch ô nhiễm, hóa chất) gây ăn mòn oxy hóa bảng mạch và các linh kiện bên trong tivi.
- Nguồn điện thay đổi thất thường vượt quá thông số của nhà sản xuất (100V đến 240V $\pm$ 10V).
- Sản phẩm bị móp, méo, nứt, bể vỏ máy, linh kiện cháy nổ biến dạng do cách sử dụng và bảo quản không tốt.
- Sản phẩm hư hỏng do thiên tai lũ lụt, sấm sét, do côn trùng gây ra.
- Hư hỏng gây ra do lắp đặt không đúng kỹ thuật.
- Sản phẩm đã được sửa chữa ở những nơi không phải là đơn vị Trung Tâm Bảo Hành ủy quyền của Hitech Electric Việt Nam.
- Sản phẩm sử dụng sai mục đích.
- Sản phẩm bị lỗi phần mềm do người dùng tự ý cài đặt ứng dụng trái phép từ nguồn không xác định

Đường dây tiếp nhận miễn phí cuộc gọi 1800 888 665